

HƯỚNG DẪN HỌC BỔNG, KHEN THƯỞNG, HỖ TRỢ NGƯỜI HỌC; HỌC BỔNG HỖ TRỢ CHO CỘNG ĐỒNG VÀ HỖ TRỢ KHÁC

I. HỌC BỔNG TÂN SINH VIÊN (KHÓA TUYỂN SINH NĂM 2024)

1. Học bổng Thủ khoa đầu vào

1.1. Đối tượng: Sinh viên trúng tuyển và nhập học tại Trường, Phân hiệu thuộc Trường trong đợt tuyển sinh đại học năm 2024.

1.2. Điều kiện và mức xét cấp học bổng:

- Sinh viên đạt điểm xét tuyển cao nhất tính theo điểm thi tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT) năm 2024 của tất cả phương thức xét tuyển (*không tính điểm ưu tiên tuyển sinh*) sẽ được cấp học bổng toàn phần (100% học phí) năm học 2024 - 2025 theo khung chương trình đào tạo tiêu chuẩn.

- Sinh viên và trường THPT có học sinh đạt Thủ khoa được Trường Đại học Tôn Đức Thắng tặng kỷ niệm chương.

2. Học bổng tân sinh viên áp dụng cho học sinh thuộc các tỉnh đã ký kết hợp tác với Trường Đại học Tôn Đức Thắng

2.1. Đối tượng: Sinh viên có nơi thường trú và học trường THPT (*xét theo trường THPT sinh viên học lớp 12*) tại các tỉnh: Bình Thuận, Gia Lai, Bình Định, Lâm Đồng, Quảng Ngãi hoặc các tỉnh khác ký kết hợp tác với Trường Đại học Tôn Đức Thắng trúng tuyển và nhập học tại Trường, Phân hiệu trong đợt tuyển sinh đại học năm 2024.

2.2. Điều kiện và mức xét cấp học bổng: Sinh viên đạt điểm xét tuyển tính theo điểm thi tốt nghiệp THPT năm 2024 của tất cả phương thức xét tuyển $\geq 33.00/40.00$ điểm (*không tính điểm ưu tiên tuyển sinh*) sẽ được xét cấp học bổng toàn phần (100% học phí) năm học 2024 - 2025 theo khung chương trình đào tạo tiêu chuẩn. Số lượng suất học bổng thực hiện theo nội dung đã ký kết với Ủy ban nhân dân các tỉnh và xét từ trên cao xuống cho đến khi đủ số suất.

3. Học bổng tân sinh viên áp dụng cho học sinh thuộc các Trường Trung học phổ thông ký kết hợp tác với Trường Đại học Tôn Đức Thắng

3.1. Đối tượng: Sinh viên đã hoàn thành chương trình lớp 12 tại Trường THPT ký kết hợp tác với TDTU trúng tuyển và nhập học tại Trường, Phân hiệu thuộc Trường trong đợt tuyển sinh đại học năm 2024.

3.2. Điều kiện và mức xét cấp học bổng: Sinh viên đạt điểm xét tuyển **cao nhất** của Trường THPT và $\geq 34.00/40.00$ điểm tính theo điểm thi tốt nghiệp THPT năm 2024 của tất cả phương thức xét tuyển (*không tính điểm ưu tiên tuyển sinh*) sẽ được cấp học bổng toàn phần (100% học phí) năm học 2024 - 2025 theo khung chương trình đào tạo tiêu chuẩn, trong đó học kỳ 1: 100% học phí theo khung chương trình tiêu chuẩn; học

kỳ 2: 100% học phí theo khung chương trình tiêu chuẩn khi sinh viên đạt kết quả học tập, rèn luyện học kỳ 1 từ Khá trở lên.

4. Học bổng dành cho học sinh giỏi của trường THPT chuyên, trường THPT trọng điểm

4.1. Đối tượng: Sinh viên là học sinh giỏi 3 năm học THPT của trường THPT chuyên, trường THPT trọng điểm (*theo danh mục của TDTU công bố*) trúng tuyển, nhập học theo phương thức 1, phương thức 3 của TDTU năm 2024.

4.2. Điều kiện và mức xét cấp học bổng:

- Đối với sinh viên là học sinh thuộc trường THPT chuyên (*theo danh mục của TDTU công bố*): Học bổng được xét theo điểm xét tuyển từ trên xuống tính theo điểm của phương thức 1, phương thức 3 (*không tính điểm ưu tiên tuyển sinh*) với mức cấp học bổng **50%** học phí theo khung chương trình đào tạo tiêu chuẩn học kỳ 1, năm học 2024 - 2025. Số lượng suất học bổng là 05 suất/ngành (*bao gồm tất cả chương trình đào tạo*).

- Đối với sinh viên là học sinh thuộc trường THPT trọng điểm (*theo danh mục của TDTU công bố*): Học bổng được xét theo điểm xét tuyển từ trên xuống tính theo điểm của phương thức 1, phương thức 3 (*không tính điểm ưu tiên tuyển sinh*) với mức cấp học bổng **25%** học phí theo khung chương trình đào tạo tiêu chuẩn học kỳ 1, năm học 2024 - 2025. Số lượng suất học bổng là 05 suất/ngành (*bao gồm tất cả chương trình đào tạo*).

5. Học bổng chương trình đại học bằng tiếng Anh

5.1. Đối với sinh viên trúng tuyển và nhập học theo phương thức 1, phương thức 3:

5.1.1. Đối tượng: Sinh viên trúng tuyển và nhập học vào chương trình đại học bằng tiếng Anh trong đợt tuyển sinh đại học năm 2024 theo phương thức 1, phương thức 3 được xét cấp học bổng chương trình đại học bằng tiếng Anh.

5.1.2. Điều kiện và mức xét cấp học bổng:

TT	Điều kiện tiếng Anh	Điều kiện dành cho Trường THPT ký kết (<i>xét theo 5 học kỳ</i>)	Điều kiện dành cho Trường THPT chưa ký kết (<i>xét theo 6 học kỳ</i>)	Mức xét cấp học bổng
1	Chứng chỉ tiếng Anh quốc tế tương đương IELTS 5.0	Đạt điểm đầu vào của ngành đăng ký xét tuyển và tổng điểm xét tuyển (<i>không tính điểm ưu tiên tuyển sinh</i>) ≥ 24 điểm	Đạt điểm đầu vào của ngành đăng ký xét tuyển và tổng điểm xét tuyển (<i>không tính điểm ưu tiên tuyển sinh</i>) ≥ 24 điểm	10% học phí học kỳ 1, năm học 2024 - 2025

TT	Điều kiện tiếng Anh	Điều kiện dành cho Trường THPT ký kết (xét theo 5 học kỳ)	Điều kiện dành cho Trường THPT chưa ký kết (xét theo 6 học kỳ)	Mức xét cấp học bổng
2	Chứng chỉ tiếng Anh quốc tế tương đương IELTS 5.5	Đạt điểm đầu vào của ngành đăng ký xét tuyển và tổng điểm xét tuyển (<i>không tính điểm ưu tiên tuyển sinh</i>) ≥ 28 điểm	Đạt điểm đầu vào của ngành đăng ký xét tuyển và tổng điểm xét tuyển (<i>không tính điểm ưu tiên tuyển sinh</i>) ≥ 30 điểm	20% học phí học kỳ 1, năm học 2024 - 2025
3	Chứng chỉ tiếng Anh quốc tế tương đương IELTS 6.0	Tổng điểm xét tuyển (<i>không tính điểm ưu tiên tuyển sinh</i>) ≥ 32 điểm	Tổng điểm xét tuyển (<i>không tính điểm ưu tiên tuyển sinh</i>) ≥ 34 điểm	50% học phí học kỳ 1, năm học 2024 - 2025
4	Chứng chỉ tiếng Anh quốc tế tương đương IELTS 6.5 trở lên	- Tổng điểm xét tuyển (<i>không tính điểm ưu tiên tuyển sinh</i>) ≥ 34 điểm. - Học sinh giỏi lớp 12.		100% học phí học kỳ 1, năm học 2024 - 2025

- Học bổng được xét từ trên xuống và xét theo thứ tự ưu tiên từ học bổng mức cao đến học bổng mức thấp cho các trường hợp đạt điều kiện xét học bổng theo ngành, theo đợt xét học bổng dành cho Trường THPT ký kết và chưa ký kết.

- Tất cả sinh viên còn lại thỏa điều kiện trên được xét cấp học bổng 10% học phí học kỳ 1, năm học 2024 - 2025.

- Trong trường hợp có nhiều sinh viên cùng đạt một mức điều kiện xét như nhau thì ưu tiên xét tiêu chí phụ theo điểm thi THPT của 3 môn Toán, Văn, Anh. Nếu tiếp tục đạt cùng tiêu chí phụ thì số tiền học bổng sẽ được chia đều cho các sinh viên thỏa điều kiện.

5.2. Đối với sinh viên trúng tuyển và nhập học theo phương thức 2, phương thức 4:

5.2.1. Đối tượng: Sinh viên trúng tuyển và nhập học vào chương trình đại học bằng tiếng Anh trong đợt tuyển sinh đại học năm 2024 theo phương thức 2, phương thức 4.

5.2.2. Điều kiện và mức xét cấp học bổng: Sinh viên có chứng chỉ tiếng Anh quốc tế tương đương IELTS 5.0 trở lên sẽ được xét cấp học bổng 10% học phí học kỳ 1, năm học 2024 - 2025.

6. Học bổng dành cho ngành có chính sách thu hút***Danh mục các ngành học/nhóm ngành có chính sách thu hút***

TT	Ngành học/Nhóm ngành	Chương trình đào tạo	Nhóm thu hút
1	Công tác xã hội	Tiêu chuẩn	1
2	Công nghệ kỹ thuật môi trường	Tiêu chuẩn	
3	Khoa học môi trường	Tiêu chuẩn	
4	Bảo hộ lao động	Tiêu chuẩn	
5	Quy hoạch vùng và đô thị	Tiêu chuẩn	
6	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	Tiêu chuẩn	
7	Quản lý thể dục thể thao - chuyên ngành Golf	Tiêu chuẩn	2
8	Quản lý thể dục thể thao	Tiêu chuẩn	3
9	Ngành tuyển sinh tại Phân hiệu	Tiêu chuẩn	4
10	Kế toán	Đại học bằng tiếng Anh	5
11	Tài chính - Ngân hàng	Đại học bằng tiếng Anh	
12	Việt Nam học	Đại học bằng tiếng Anh	
13	Công nghệ sinh học	Đại học bằng tiếng Anh	
14	Kỹ thuật xây dựng	Đại học bằng tiếng Anh	
15	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	Đại học bằng tiếng Anh	

6.1. Học bổng dành cho các ngành có chính sách thu hút đối với tất cả Trường Trung học phổ thông:

6.1.1. Đối tượng: Sinh viên trúng tuyển và nhập học vào các ngành có chính sách thu hút tại Trường đợt tuyển sinh đại học năm 2024.

6.1.2. Điều kiện và mức xét cấp học bổng:

TT	Ngành học	Chính sách học bổng
1	Công tác xã hội	<p>(1) Đối với học sinh trường THPT đã ký kết trúng tuyển, nhập học vào ngành có chính sách thu hút theo phương thức 1 và có đăng ký xét học bổng:</p> <p>- Thí sinh trúng tuyển nhập học các ngành Công tác xã hội, Công nghệ kỹ thuật môi trường, Khoa học môi trường, Bảo hộ lao động, Quy hoạch vùng và đô thị, Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông.</p> <p>- Mức học bổng được xét từ 10% - 50% học phí học kỳ 1/2024 - 2025.</p> <p>+ Học bổng 50% học phí học kỳ 1/2024 - 2025: thí sinh thuộc khu vực 1, khu vực 2NT. Học bổng được xét theo điểm xét tuyển từ trên xuống tính theo điểm của phương thức 1 (<i>không tính điểm ưu tiên tuyển sinh</i>). Số lượng suất học bổng là 05 suất học bổng/ngành.</p>
2	Công nghệ kỹ thuật môi trường	
3	Khoa học môi trường	
4	Bảo hộ lao động	
5	Quy hoạch vùng và đô thị	
6	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	

TT	Ngành học	Chính sách học bổng
		<p>+ Học bổng 10% - 20% học phí học kỳ 1/2024 - 2025: Học bổng được xét theo điểm xét tuyển từ trên xuống tính theo điểm của phương thức 1 (<i>không tính điểm ưu tiên tuyển sinh</i>).</p> <p>(2) Đối với học sinh trường THPT chưa ký kết trúng tuyển, nhập học vào ngành có chính sách thu hút sẽ xét theo 06 học kỳ và có đăng ký xét học bổng: Học bổng 10% - 20% học phí học kỳ 1/2024 - 2025: Học bổng được xét theo điểm xét tuyển từ trên xuống tính theo điểm của phương thức 1 (<i>không tính điểm ưu tiên tuyển sinh</i>).</p> <p>(3) Đối với thí sinh xét các phương thức khác, trúng tuyển và nhập học vào các ngành Công tác xã hội, Công nghệ kỹ thuật môi trường, Khoa học môi trường, Bảo hộ lao động, Quy hoạch vùng và đô thị, Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông đợt tuyển sinh năm 2024, được cấp học bổng 10% học phí học kỳ 1/2024 - 2025.</p>
7	Quản lý thể dục thể thao - chuyên ngành Golf	(1) Thí sinh thuộc trường THPT ký kết trúng tuyển và nhập học ngành Quản lý thể dục thể thao - chuyên ngành Golf theo phương thức 1 được xét cấp học bổng 25% học phí học kỳ 1/2024 - 2025.
8	Quản lý thể dục thể thao	<p>(2) Đối với thí sinh các phương thức khác, trúng tuyển nhập học Quản lý thể dục thể thao - chuyên ngành Golf được cấp học bổng 10% học phí học kỳ 1/2024 - 2025.</p> <p>(3) Thí sinh được tuyển thẳng vào chương trình đại học ngành Quản lý thể dục thể thao và được cấp học bổng toàn phần bao gồm 100% học phí theo khung chương trình đào tạo tiêu chuẩn của năm học 2024 - 2025 đối với những thí sinh đạt thành tích xuất sắc như sau:</p> <p>- Đối tượng: Sinh viên đạt các thành tích:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đạt Huy chương vàng, Huy chương bạc, Huy chương đồng cấp thế giới; + Đạt Huy chương vàng, Huy chương Bạc cấp Châu Á; + Đạt Huy chương vàng cấp Đông Nam Á, SEA Games. <p>- Mức xét cấp học bổng:</p> <ul style="list-style-type: none"> + 100% học phí của năm học 2024 - 2025 với các môn học lần đầu. + Kết thúc mỗi năm học, nếu sinh viên tiếp tục giữ vững thành tích thể thao, thỏa điều kiện và có điểm các môn học ≥ 5.0 (<i>thi lần đầu</i>) thì được Nhà trường xem xét theo đề xuất của Khoa về việc cấp học bổng cho năm học tiếp theo với mức tối đa là 100% học phí theo khung chương trình đào tạo tiêu chuẩn.

TT	Ngành học	Chính sách học bổng
		- Số lượng: Số sinh viên được cấp học bổng không quá 05 sinh viên/năm học tiếp theo . Khoa đề xuất danh sách và Hội đồng xét cấp học bổng cấp Trường quyết định.

6.2. Học bổng dành cho các ngành có chính sách thu hút đối với các Trường Trung học phổ thông ký kết với TDTU:

6.2.1. Đối tượng: Sinh viên trúng tuyển và nhập học theo phương thức ưu tiên xét tuyển (*đối tượng 1 - phương thức 3*) vào các nhóm thu hút 1, 4, 5 theo danh mục các ngành học/nhóm ngành có chính sách thu hút của Hướng dẫn này.

6.2.2. Điều kiện và mức xét cấp học bổng: Sinh viên có thư giới thiệu của Ban Giám hiệu các trường THPT có ký kết hợp tác với TDTU về việc cấp học bổng sẽ được xét cấp học bổng theo chương trình học với mức từ 20% - 100% học phí học kỳ 1, năm học 2024 - 2025. Kết quả xét cấp học bổng được xem xét từ mức học bổng cao xuống mức học bổng thấp.

7. Học bổng dành cho sinh viên là thế hệ đầu tiên trong gia đình học đại học

7.1. Đối tượng: Sinh viên là thế hệ đầu tiên trong gia đình học đại học (*bao gồm bố mẹ, người bảo trợ hoặc anh chị em ruột*) trúng tuyển và nhập học vào các nhóm thu hút 1, 4 theo danh mục các ngành học/nhóm ngành có chính sách thu hút của Hướng dẫn này.

7.2. Điều kiện và mức xét cấp học bổng: Sinh viên có đơn đề nghị xét cấp học bổng và có xác nhận của địa phương theo mẫu của TDTU sẽ được xét cấp học bổng 20% học phí theo khung chương trình đào tạo tiêu chuẩn học kỳ 1, năm học 2024 - 2025. Trong trường hợp năm học 2024 - 2025, sinh viên cùng lúc thỏa nhiều điều kiện học bổng của các loại học bổng thì được xét cấp học bổng cao nhất. Sinh viên được tiếp tục xét cấp học bổng này ở các học kỳ tiếp theo nếu thỏa điều kiện học tập, rèn luyện ở học kỳ trước đó từ Khá trở lên và không bị xử lý kỷ luật từ mức khiển trách trở lên (*không tính học phí các môn học lại*).

8. Học bổng chương trình liên kết đào tạo quốc tế

8.1. Đối tượng 1: Sinh viên trúng tuyển và nhập học vào chương trình liên kết đào tạo quốc tế theo phương thức 1, phương thức 3 được xét cấp học bổng theo điều kiện như sau:

TT	Điều kiện tiếng Anh	Điều kiện về điểm xét tuyển theo 05 học kỳ hoặc 06 học kỳ và điều kiện khác	Mức học bổng
1	Chứng chỉ tiếng Anh tương đương IELTS 5.5 trở lên	- Đạt điểm đầu vào của ngành đăng ký xét tuyển và tổng điểm xét tuyển theo học bạ (<i>không tính điểm ưu tiên</i>) ≥ 24 điểm. -Thí sinh xét tuyển theo phương thức 3 theo kết quả học tập tại nước ngoài và xét theo các chứng chỉ SAT, IB... đủ điều kiện xét tuyển theo quy định.	10% học phí học kỳ 1, năm học 2024 - 2025
2	Chứng chỉ tiếng Anh tương đương IELTS 5.5 trở lên	Tổng điểm xét tuyển theo học bạ (<i>không tính điểm ưu tiên</i>) ≥ 30 điểm	20% học phí học kỳ 1, năm học 2024 - 2025
3	Chứng chỉ tiếng Anh tương đương IELTS 6.0 trở lên	Tổng điểm xét tuyển theo học bạ (<i>không tính điểm ưu tiên</i>) ≥ 32 điểm	50% học phí học kỳ 1, năm học 2024 - 2025
4	Chứng chỉ tiếng Anh tương đương IELTS 6.5 trở lên	- Tổng điểm xét tuyển theo học bạ (<i>không tính điểm ưu tiên</i>) ≥ 34 điểm. - Học sinh giỏi lớp 12.	100% học phí học kỳ 1, năm học 2024 - 2025
5	Chứng chỉ tiếng Anh tương đương IELTS 5.5 trở lên	- Đạt điểm đầu vào của ngành đăng ký xét tuyển và tổng điểm xét tuyển theo học bạ (<i>không tính điểm ưu tiên</i>) ≥ 32 điểm. - Đạt giải từ khuyến khích trở lên trong cuộc thi học sinh giỏi cấp quốc gia, cuộc thi khoa học kỹ thuật hoặc tương đương.	100% học phí học kỳ 1, năm học 2024 - 2025

- Học bổng được xét từ cao xuống và xét theo thứ tự ưu tiên từ học bổng mức cao xuống học bổng mức thấp cho các trường hợp đạt điều kiện xét học bổng. Trường hợp cùng mức xét học bổng sẽ ưu tiên xét tiêu chí phụ theo điểm thi THPT của 3 môn Toán, Văn, Anh. Nếu tiếp tục đạt cùng tiêu chí phụ thì số tiền học bổng sẽ được chia đều cho các sinh viên thỏa điều kiện.

- Tất cả sinh viên còn lại thỏa điều kiện được xét cấp học bổng 10% học phí học kỳ 1, năm học 2024 - 2025.

8.2. Đối tượng 2: Sinh viên trúng tuyển và nhập học vào Chương trình liên kết đào tạo quốc tế theo phương thức khác được xét cấp học bổng 10% học phí học kỳ 1, năm học 2024 - 2025.

9. Học bổng khuyến khích dành cho tân sinh viên có thành tích tiếng Anh đầu vào cao

9.1. Đối tượng: Sinh viên trúng tuyển và nhập học tại Trường, Phân hiệu thuộc Trường trong đợt tuyển sinh đại học năm 2024.

9.2. Điều kiện và mức xét cấp học bổng:

- Các chứng chỉ tiếng Anh quốc tế tương đương IELTS 8.0 còn thời hạn theo quy định của Trường được cấp học bổng 25% học phí học kỳ 1, năm học 2024 - 2025 theo khung chương trình đào tạo tiêu chuẩn.

- Các chứng chỉ tiếng Anh quốc tế tương đương IELTS 8.5 còn thời hạn theo quy định của Trường được cấp học bổng 50% học phí học kỳ 1, năm học 2024 - 2025 theo khung chương trình đào tạo tiêu chuẩn.

- Các chứng chỉ tiếng Anh quốc tế tương đương IELTS 9.0 còn thời hạn theo quy định của Trường được cấp học bổng 100% học phí học kỳ 1, năm học 2024 - 2025 theo khung chương trình đào tạo tiêu chuẩn.

Lưu ý: Lưu học sinh đã được nhận học bổng của Trường dành cho sinh viên quốc tế sẽ không được áp dụng chính sách học bổng này.

10. Học bổng dành cho học sinh VFIS xét tuyển vào TDTU

10.1. Đối tượng và điều kiện:

- Học sinh đã hoàn thành chương trình lớp 12 tại Trường quốc tế Việt Nam - Phần Lan (VFIS) có chứng chỉ tiếng Anh quốc tế tương đương IELTS 6.0 trở lên còn thời hạn theo quy định của Trường, có điểm trung bình năm lớp 12 đạt từ 7.0 trở lên, trúng tuyển và nhập học tại Trường, Phân hiệu trong đợt tuyển sinh đại học năm 2024.

- Học sinh đã hoàn thành chương trình tú tài quốc tế (IB) ít nhất 4 môn đạt điểm 5.0/7.0 và không có môn nào có điểm trung bình dưới 4.0 tại Trường quốc tế Việt Nam - Phần Lan (VFIS) có chứng chỉ tiếng Anh quốc tế tương đương IELTS 6.0 trở lên, trúng tuyển và nhập học vào chương trình liên kết đào tạo quốc tế hệ đơn bằng (*nếu được Trường đối tác chấp nhận*).

10.2. Mức xét cấp học bổng: học bổng từ 50% - 100% học phí học kỳ 1, năm học 2024 - 2025 theo khung chương trình đào tạo sinh viên theo học.

11. Các nguyên tắc xét học bổng tân sinh viên

- Học bổng được xét từ cao xuống cho đến khi đủ số suất học bổng theo phân bổ của từng loại, ngoại trừ học bổng dành cho sinh viên là thế hệ đầu tiên trong gia đình học đại học, học bổng khuyến khích dành cho tân sinh viên có thành tích tiếng Anh đầu vào cao.

- Trường hợp có nhiều tân sinh viên thỏa điều kiện học bổng và có cùng mức điểm xét học bổng thì sẽ xét ưu tiên học bổng theo điểm trung bình kết quả học tập năm lớp 12 hoặc xét theo tiêu chí phụ đối với học bổng có quy định về tiêu chí phụ.

Nếu tiếp tục cùng mức điểm trung bình kết quả học tập năm lớp 12 sẽ ưu tiên xét học bổng lần lượt theo điểm trung bình kết quả học tập năm lớp 11, lớp 10. Trường hợp sau khi xét các điều kiện ưu tiên học bổng mà sinh viên vẫn có cùng mức điểm, suất học bổng sẽ được chia đều cho các sinh viên thỏa điều kiện.

- Trường hợp tân sinh viên cùng lúc thỏa nhiều điều kiện học bổng của các loại học bổng thì được xét cấp học bổng cao nhất.

- Học bổng được cấp vào cuối học kỳ/năm học tùy theo từng loại học bổng khi sinh viên có kết quả học tập tại học kỳ/năm học xét từ 5.0, kết quả rèn luyện từ 50 trở lên. Đối với học bổng tân sinh viên áp dụng cho học sinh thuộc các trường THPT ký kết hợp tác với TDTU thì để được cấp học bổng học kỳ 2, năm học 2024 - 2025, sinh viên phải đạt điều kiện quy định tại mục 3 của Học bổng tân sinh viên (Khóa tuyển sinh năm 2024) trong Hướng dẫn này.

- Trường hợp tân sinh viên thỏa điều kiện cấp học bổng hoặc có Quyết định cấp học bổng nhưng tại thời điểm xét hoặc lập bảng kê cấp học bổng có Quyết định thôi học hoặc nghỉ học tạm thời vì lý do cá nhân hoặc tự ý bỏ học hoặc không đăng ký môn học sẽ không được cấp học bổng này.

- Sinh viên phải hoàn thành nghĩa vụ học phí tại thời điểm xét học bổng hoặc thời điểm chi tiền học bổng.

- Sinh viên bị xử lý kỷ luật ở mức đình chỉ học tập hoặc buộc thôi học thì sẽ không được cấp học bổng.

- Những học kỳ hoặc năm học tiếp theo, Nhà trường sẽ xét cấp học bổng khuyến khích học tập khi sinh viên thỏa các điều kiện xét học bổng theo quy định.

- Các phương thức xét tuyển của tân sinh viên khóa tuyển sinh năm 2024 tại Hướng dẫn này được định nghĩa như sau:

- + **Phương thức 1:** Xét theo kết quả quá trình học tập bậc THPT.

- + **Phương thức 2:** Xét tuyển theo kết quả thi THPT năm 2024.

- + **Phương thức 3:** Xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển theo quy định của Trường Đại học Tôn Đức Thắng.

- + **Phương thức 4:** Xét tuyển theo kết quả bài thi đánh giá năng lực năm 2024 của Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.

II. HỌC BỔNG LƯU HỌC SINH

1. Học bổng lưu học sinh chương trình đại học bằng tiếng Việt

1.1. Đối với tất cả ngành học trừ Ngành Việt Nam học - chuyên ngành Việt ngữ học và văn hóa xã hội Việt Nam

1.1.1. Đối tượng: Thí sinh người nước ngoài tốt nghiệp THPT đủ điều kiện về điểm học tập để tiếp nhận vào chương trình đại học bằng tiếng Việt theo quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục & Đào tạo và của TDTU.

1.1.2. Điều kiện và mức xét cấp học bổng:

- Thí sinh đạt điểm trung bình học tập ba năm của chương trình trung học phổ thông hoặc điểm trung bình tốt nghiệp THPT tương đương từ 6.5 điểm trở lên đủ điều kiện được xem xét học bổng.

- Học bổng được xét cấp theo thứ tự ưu tiên từ cao xuống theo các tiêu chuẩn: (1) điểm học tập; (2) ngành học đăng ký; (3) quốc gia thu hút; (4) khả năng nhập học và hoàn thành khóa học tại Trường (*đánh giá qua phỏng vấn*) cho các trường hợp đạt điều kiện xét học bổng. Tùy theo số lượng hồ sơ thí sinh đăng ký vào các Khoa/Ngành học thực tế hằng năm, Hội đồng xét học bổng sẽ phân bổ số lượng học bổng cụ thể theo từng Khoa/Ngành. Học bổng có thể được điều chuyển giữa các Khoa/Ngành và/hoặc điều chuyển giữa các mức học bổng khác nhau nhưng đảm bảo không vượt quá tổng kinh phí đã được phê duyệt. Việc điều chuyển các học bổng này sẽ do Hiệu trưởng xem xét, quyết định trên cơ sở đề xuất của các đơn vị liên quan theo tình hình thực tế.

- Năm học 2024 - 2025 cấp **90 suất học bổng** cho lưu học sinh gồm: **40** suất học bổng 100%, **30** suất học bổng 75% và **20** suất học bổng 50% học phí cho các năm học chương trình đại học theo quy định của ngành học tương ứng. Tất cả suất học bổng trên đã bao gồm 100% học phí 01 năm học chương trình Dự bị tiếng Việt và phí ký túc xá cho năm học 2024 - 2025. Trường hợp ngoại lệ khác do Hiệu trưởng xem xét, quyết định trên cơ sở đề xuất của đơn vị liên quan. Học bổng không bao gồm chi phí học lại trong trường hợp bị nợ môn.

- Học bổng được xét lại hằng năm dựa trên kết quả học tập trung bình năm học và ngừng cấp khi kết quả trung bình năm học của lưu học sinh ở mức dưới 5.0, kết quả rèn luyện ở mức dưới 50. Lưu học sinh sẽ được tham gia xét học bổng ở năm học tiếp theo và sẽ được tiếp tục tái cấp học bổng khi đủ điều kiện về kết quả trung bình năm học theo quy định.

- Riêng đối với lưu học sinh nhập học vào học kỳ 2, năm học 2024 - 2025 thì sẽ xét học bổng năm tiếp theo dựa vào kết quả học tập học kỳ 2, năm học 2024 - 2025 và ngừng cấp khi kết quả trung bình của lưu học sinh ở mức dưới 5.0, kết quả rèn luyện ở mức dưới 50. Lưu học sinh sẽ được tham gia xét học bổng tiếp tục ở những

năm học tiếp theo và sẽ được tiếp tục tái cấp học bổng khi đủ điều kiện về kết quả trung bình năm học theo quy định.

- Trường hợp lưu học sinh nhập học lại sau khi bảo lưu kết quả học tập có nguyện vọng được tiếp tục cấp học bổng thì căn cứ kết quả trung bình năm học gần nhất trước khi bảo lưu. Các trường hợp ngoại lệ do Hiệu trưởng xem xét, quyết định trên cơ sở đề xuất của đơn vị liên quan.

- Học bổng chỉ được cấp một lần theo đúng ngành học lưu học sinh đăng ký ban đầu. Trường hợp lưu học sinh chuyển ngành hoặc chương trình học thì không được tiếp tục hưởng học bổng cho ngành hoặc chương trình mới. Các trường hợp ngoại lệ do Hiệu trưởng xem xét, quyết định trên cơ sở đề xuất của các đơn vị liên quan theo tình hình thực tế.

Lưu ý: Lưu học sinh cần đạt **chứng chỉ tiếng Việt bậc 4/6** (Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài theo quy định của Bộ Giáo dục & Đào tạo) trở lên mới được cấp học bổng cho các năm học chương trình đại học theo quy định của ngành học tương ứng.

1.2. Đối với ngành Việt Nam học - chuyên ngành Việt ngữ học và văn hóa xã hội Việt Nam

1.2.1. Đối tượng: Thí sinh người nước ngoài tốt nghiệp THPT đủ điều kiện về điểm học tập để tiếp nhận vào chương trình đại học bằng tiếng Việt theo quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục & Đào tạo và của TDTU.

1.2.2. Điều kiện và mức xét cấp học bổng:

- Tất cả lưu học sinh trúng tuyển và nhập học ngành Việt Nam học - chuyên ngành Việt ngữ học và văn hóa xã hội Việt Nam được cấp học bổng 25% cho năm học đầu tiên của chương trình học.

- Sau mỗi năm học, xét tái cấp 01 suất học bổng 50% học phí cho lưu học sinh đạt thành tích học tập cao nhất trên cơ sở đề xuất của Khoa và Viện Hợp tác, Nghiên cứu và Đào tạo quốc tế.

2. Học bổng lưu học sinh chương trình đại học bằng tiếng Anh

2.1. Đối tượng: Thí sinh người nước ngoài đủ điều kiện tuyển thẳng vào đại học bằng tiếng Anh theo quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục & Đào tạo và của TDTU.

2.2. Điều kiện và mức xét cấp học bổng:

- Lưu học sinh đạt đủ các điều kiện: (1) Lưu học sinh có chứng chỉ tiếng Anh quốc tế tương đương IELTS 5.5 trở lên (miễn điều kiện chứng chỉ tiếng Anh cho các Lưu học sinh từ các nước tiếng Anh bản ngữ); (2) Lưu học sinh đạt điểm trung bình học lực ba năm chương trình trung học phổ thông hoặc điểm trung bình tốt nghiệp THPT tương đương từ 6.5 điểm trở lên đủ điều kiện được xem xét học bổng.

- Học bổng được xét cấp theo thứ tự ưu tiên từ cao xuống theo các tiêu chuẩn: (1) điểm học tập; (2) điểm chứng chỉ tiếng Anh; (3) ngành học đăng ký; (4) quốc gia thu hút; (5) khả năng nhập học và hoàn thành khóa học tại Trường (*đánh giá qua phỏng vấn*) cho các trường hợp đạt điều kiện xét học bổng. Tùy theo số lượng hồ sơ thí sinh đăng ký vào các Khoa/Ngành thực tế hằng năm, Hội đồng xét học bổng sẽ phân bổ số lượng học bổng cụ thể cho từng Khoa/Ngành. Học bổng có thể được điều chuyển giữa các Khoa/Ngành và/hoặc điều chuyển giữa các mức học bổng khác nhau nhưng đảm bảo không vượt quá tổng kinh phí đã được phê duyệt. Việc điều chuyển các học bổng này sẽ do Hiệu trưởng xem xét, quyết định trên cơ sở đề xuất của các đơn vị liên quan theo tình hình thực tế.

- Năm học 2024 - 2025 **cấp 40 suất học bổng** cho lưu học sinh gồm: **15** suất học bổng 100%, **15** suất học bổng 75% và **10** suất học bổng 50% học phí cho các năm học chương trình đại học bằng tiếng Anh theo quy định của ngành học tương ứng. Tất cả học bổng được cấp 100% phí ký túc xá cho năm học 2024 - 2025. Các trường hợp ngoại lệ do Hiệu trưởng xem xét, quyết định trên cơ sở đề xuất của đơn vị liên quan. Học bổng không bao gồm chi phí học lại trong trường hợp bị nợ môn.

- Học bổng được xét lại hằng năm dựa trên kết quả học tập và sẽ ngừng cấp khi kết quả trung bình năm học của lưu học sinh ở mức dưới 6.0, kết quả rèn luyện dưới 50. Lưu học sinh sẽ được tham gia xét học bổng ở năm học tiếp theo và sẽ được tiếp tục tái cấp học bổng khi đủ điều kiện về kết quả trung bình năm học theo quy định.

- Riêng đối với lưu học sinh nhập học vào học kỳ 2, năm học 2024 - 2025 thì sẽ xét học bổng dựa vào kết quả học tập trung bình học kỳ 2, năm học 2024 - 2025 và ngừng cấp khi kết quả trung bình năm học của lưu học sinh ở mức dưới 5.0, kết quả rèn luyện ở mức dưới 50. Lưu học sinh sẽ được tham gia xét học bổng ở năm học tiếp theo và sẽ được tiếp tục tái cấp học bổng khi kết quả trung bình năm học của lưu học sinh đạt từ 6.0 trở lên, kết quả rèn luyện từ 50 trở lên.

- Trường hợp lưu học sinh nhập học lại sau khi bảo lưu kết quả học tập có nguyện vọng được tiếp tục cấp học bổng thì căn cứ kết quả trung bình năm học gần nhất trước khi bảo lưu. Các trường hợp ngoại lệ do Hiệu trưởng xem xét, quyết định trên cơ sở đề xuất của đơn vị liên quan.

- Học bổng chỉ được cấp một lần theo đúng ngành học lưu học sinh đăng ký ban đầu. Trường hợp lưu học sinh chuyển ngành hoặc chương trình học thì không được tiếp tục hưởng học bổng cho ngành hoặc chương trình mới. Các trường hợp ngoại lệ do Hiệu trưởng xem xét, quyết định trên cơ sở đề xuất của các đơn vị liên quan theo tình hình thực tế.

3. Học bổng thu hút lưu học sinh (01 năm chương trình Dự bị tiếng Việt)

3.1. Đối tượng: Thí sinh người nước ngoài tốt nghiệp THPT đủ điều kiện về điểm học tập để tiếp nhận vào chương trình đại học bằng tiếng Việt theo quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục & Đào tạo và của TDTU.

3.2. Điều kiện và mức xét cấp học bổng:

- Lưu học sinh phải đạt điểm trung bình học lực ba năm học của chương trình THPT hoặc điểm trung bình tốt nghiệp THPT tương đương từ 6.0 điểm trở lên và có cam kết theo học chương trình chính thức sau khi hoàn thành chương trình Dự bị tiếng Việt tại Trường.

- Năm học 2024 - 2025 **cấp 20** suất học bổng 100% học phí 01 năm theo học chương trình Dự bị tiếng Việt và phí Ký túc xá năm học 2024 - 2025. Các trường hợp ngoại lệ do Hiệu trưởng xem xét, quyết định trên cơ sở đề xuất của các đơn vị liên quan theo tình hình thực tế.

Lưu ý: Lưu học sinh cần đạt **chứng chỉ tiếng Việt bậc 4/6** (Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài theo quy định của Bộ Giáo dục & Đào tạo) thì mới được tuyển thẳng vào chương trình đại học ngành học tương ứng.

4. Học bổng cấp sinh hoạt phí cho lưu học sinh

4.1 Đối tượng: Lưu học sinh đang theo học tại các chương trình đào tạo dài hạn và ngắn hạn của TDTU được hội đồng xét cấp học bổng xem xét, quyết định theo chính sách quốc tế hóa của Nhà trường hằng năm.

4.2. Mức xét cấp học bổng: Theo đề xuất của Viện Hợp tác, Nghiên cứu và Đào tạo quốc tế hoặc theo Thông tư 55/2020/TT-BTC ngày 12/6/2020 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn quản lý kinh phí đào tạo lưu học sinh nước ngoài diện Hiệp định học tập tại Việt Nam và Thông tư số 75/2023/TT-BTC ngày 28/12/2023 của Bộ Tài chính về việc Hướng dẫn quản lý kinh phí đào tạo cho lưu học sinh Lào và Campuchia.

4.3. Học bổng cấp sinh hoạt phí cho lưu học sinh được áp dụng từ năm 2024.

5. Lưu ý về học bổng Ký túc xá cho lưu học sinh: Lưu học sinh nhận học bổng Ký túc xá sẽ được bố trí tại khu vực Ký túc xá nhà H-I theo diện chính sách, nếu sinh viên diện học bổng có nguyện vọng và được bố trí ở Ký túc xá K-L sẽ được giảm trừ 250.000 đồng/tháng.

III. HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP

1. Đối tượng xét cấp học bổng khuyến khích học tập: Sinh viên đang học trình độ đại học tại Trường, Phân hiệu và thỏa tất cả điều kiện xét cấp học bổng khuyến khích học tập.

2. Điều kiện xét cấp học bổng khuyến khích học tập:

2.1. Đối với sinh viên năm thứ nhất:

- a) Học bổng xét theo năm học (*bao gồm học kỳ hè*);
- b) Số tín chỉ tích lũy của chương trình đào tạo ngành chính tính đến thời điểm xét phải lớn hơn hoặc bằng số tín chỉ điều kiện (*số tín chỉ điều kiện được xác định dựa trên **khung chương trình đào tạo ngành chính** tính đến hết năm học xét học bổng, các trường hợp ngoại lệ do Phòng Đại học xem xét căn cứ trên kế hoạch giảng dạy*);
- c) Đối với các môn học không tính tín chỉ tích lũy, sinh viên phải tích lũy đủ số môn học (*hoặc môn tương đương/thay thế đã được duyệt*) theo học kỳ phân bổ trong khung chương trình đào tạo của ngành chính;
- d) Điểm trung bình tích lũy kết quả của các môn học (*điểm thi lần 1*) thuộc chương trình đào tạo ngành chính mà sinh viên học trong năm học xét học bổng (*không tính các môn học cải thiện*) từ loại **Khá (7.0)** trở lên;
- e) Không có môn học nào mà sinh viên có học thuộc chương trình đào tạo ngành chính đạt dưới 5.0 hoặc không đạt trong năm học xét học bổng (*bao gồm điểm K, điểm E*);
- f) Không có môn học nào mà sinh viên thi lại lần thứ 2 trong năm học xét học bổng;
- g) Sinh viên có môn học chưa đạt do rút môn học (điểm R), hoãn thi (điểm H), chưa hoàn thành môn học (điểm P) trong năm học xét học bổng vẫn được tham gia dự xét học bổng;
- h) Điểm rèn luyện trong năm học xét học bổng từ loại **Khá (65 điểm)** trở lên;
- i) Sinh viên không bị xử lý kỷ luật từ mức **khỉnh trách** trở lên;
- j) Sinh viên phải hoàn tất học phần tiếng Anh ngoài chương trình đào tạo.

2.2. Đối với sinh viên từ năm thứ 2 trở lên:

- a) Học bổng xét theo từng học kỳ chính: học kỳ 1 và học kỳ 2 (*bao gồm học kỳ hè được tính vào học kỳ 2*);
- b) Sinh viên đang theo học chương trình đại học ngành chính (*ngành học thứ nhất, không xét sinh viên học ngành hai*); không xét sinh viên học kỳ cuối (*học kỳ 8 đối với ngành 4 năm; học kỳ 10 đối với ngành 5 năm*);
- c) Số tín chỉ tích lũy của chương trình đào tạo ngành chính tính đến thời điểm xét phải lớn hơn hoặc bằng số tín chỉ điều kiện (*số tín chỉ điều kiện được xác định dựa*

trên **khung chương trình đào tạo ngành chính** tính đến học kỳ xét, các trường hợp ngoại lệ do Phòng Đại học xem xét căn cứ trên kế hoạch giảng dạy);

d) Số tín chỉ đăng ký tối thiểu của chương trình đào ngành chính trong học kỳ xét từ 15 tín chỉ trở lên hoặc từ số tín chỉ chuẩn của lộ trình đào tạo học kỳ xét (các trường hợp ngoại lệ do Hội đồng xét học bổng xem xét);

e) Đối với các môn học không tính tín chỉ tích lũy, sinh viên phải tích lũy đủ số môn học (hoặc môn tương đương/thay thế đã được duyệt) theo học kỳ phân bổ trong khung chương trình đào tạo của ngành chính;

f) Điểm trung bình tích lũy kết quả của các môn học (điểm thi lần 1) thuộc chương trình đào tạo ngành chính mà sinh viên học trong học kỳ xét học bổng (không tính các môn học cải thiện) từ loại **Khá (7.0)** trở lên;

g) Không có môn học nào mà sinh viên có học **thuộc chương trình đào tạo** ngành chính đạt dưới 5.0 hoặc không đạt trong học kỳ xét học bổng (bao gồm điểm K, điểm E);

h) Không có môn học nào mà sinh viên thi lại lần thứ 2 trong học kỳ xét học bổng;

i) Sinh viên có môn học chưa đạt do rút môn học (điểm R), hoãn thi (điểm H), chưa hoàn thành môn học (điểm P) trong học kỳ xét học bổng vẫn được tham gia dự xét học bổng;

j) Điểm rèn luyện trong học kỳ xét học bổng từ loại **Khá (65 điểm)** trở lên;

k) Sinh viên không bị xử lý kỷ luật từ mức **khiển trách** trở lên.

3. Nguyên tắc xét cấp học bổng:

a) Căn cứ vào tiêu chí xét cấp học bổng, phân loại sinh viên đủ điều kiện tham gia xét cấp học bổng theo xếp loại học bổng Xuất sắc, học bổng Giỏi, học bổng Khá, cụ thể:

Kết quả học tập	Kết quả rèn luyện	Xếp loại học bổng
Khá	Khá trở lên	Học bổng loại Khá
Giỏi	Khá	
Xuất sắc	Khá	
Giỏi	Tốt, Xuất sắc	Học bổng loại Giỏi
Xuất sắc	Tốt	
Xuất sắc	Xuất sắc	Học bổng loại Xuất sắc

b) Mức xét cấp học bổng:

Xếp loại học bổng	Mức xét cấp học bổng
Học bổng loại Khá	100% bình quân học phí theo khung chương trình đào tạo tiêu chuẩn

Xếp loại học bổng	Mức xét cấp học bổng
Học bổng loại Giỏi	110% học bổng loại Khá
Học bổng loại Xuất sắc	110% học bổng loại Giỏi

c) Căn cứ vào dự toán nguồn học bổng khuyến khích học tập hằng năm của Nhà trường, Hội đồng xét cấp học bổng cấp Trường phân bổ nguồn học bổng cho từng khóa học, ngành học. Việc phân bổ nguồn học bổng khuyến khích học tập và số suất học bổng theo khóa học, ngành học được xác định căn cứ theo tỉ lệ sinh viên đang học của Khoa, của ngành, của khóa học.

d) Trên cơ sở nguồn học bổng đã xác định, Hội đồng xét cấp học bổng cấp Khoa họp xét và xác định số suất học bổng, danh sách sinh viên được nhận học bổng cho từng khóa học, ngành học. Việc thực hiện xét cấp học bổng theo thứ tự từ loại học bổng Xuất sắc trở xuống đến hết số suất học bổng đã được xác định. Ưu tiên xét điểm học tập trong trường hợp các sinh viên thỏa điều kiện xét học bổng tại vòng cấp Khoa có cùng thứ hạng xét. Trường hợp sinh viên thỏa điều kiện và có cùng mức điểm học tập, rèn luyện trong từng ngành thì Khoa căn cứ các tiêu chí phụ theo đặc thù của ngành để xét.

e) Sinh viên thuộc diện hưởng học bổng chính sách, trợ cấp xã hội, chính sách ưu đãi thì vẫn được xét cấp học bổng khuyến khích học tập.

f) Trường hợp sinh viên đạt học bổng nhưng bảo lưu kết quả học tập tại Trường vì lý do sức khỏe hoặc thực hiện nghĩa vụ quân sự thì học bổng này sẽ được cấp khi sinh viên quay lại Trường học tập và có làm đơn đề nghị cấp học bổng.

g) Trường hợp sinh viên có quyết định thôi học hoặc buộc thôi học hoặc bảo lưu kết quả học tập tại Trường vì lý do cá nhân hoặc bị đình chỉ học tập thì sẽ không được cấp học bổng này.

h) Trường hợp ngoại lệ sẽ được Hội đồng xét cấp học bổng cấp Trường xem xét trên cơ sở đề xuất của Hội đồng xét cấp học bổng cấp Khoa.

i) Sinh viên, lưu học sinh đã được cấp học bổng toàn phần của Trường khi thỏa các điều kiện xét cấp học bổng và có tên trong danh sách đề xuất cấp học bổng của Khoa/Phân hiệu/Cơ sở sẽ được Nhà trường khen thưởng theo xếp loại, cụ thể:

- Học bổng loại Khá: 3.000.000 đồng;
- Học bổng loại Giỏi: 5.000.000 đồng;
- Học bổng loại Xuất sắc: 7.000.000 đồng.

IV. HỌC BỔNG KHÁC

1. Học bổng anh/chị em ruột học tại Trường

1.1. Đối tượng: Anh/chị em ruột đang học ngành chính tại Trường theo đúng khóa học.

1.2. Mức xét cấp học bổng: Cấp học bổng **15% học phí theo khung chương trình đào tạo tiêu chuẩn/năm học, áp dụng từ người học thứ hai trở đi.**

1.3. Lưu ý:

- Sinh viên nộp đầy đủ hồ sơ theo thông báo của Nhà trường.
- Học bổng sẽ được cấp vào cuối năm học 2024 - 2025.
- Trường hợp anh/chị em song sinh, sinh viên tự lựa chọn người nhận học bổng và gửi đơn xin cấp học bổng cho trường hợp đã thống nhất.
- Những trường hợp sinh viên học gián đoạn tại Trường vì lý do sức khỏe hoặc thực hiện nghĩa vụ quân sự thì những học kỳ, năm học sinh viên bảo lưu sẽ được cấp học bổng khi sinh viên quay lại học tại Trường với điều kiện anh/chị/em của sinh viên vẫn còn trong thời gian học chính khóa.
- Những trường hợp sinh viên học gián đoạn tại Trường vì lý do cá nhân, bị kỷ luật, ngừng học hoặc buộc thôi học thì sẽ không được nhận học bổng này.
- Không áp dụng đối với lưu học sinh đã nhận học bổng của Trường dành cho sinh viên quốc tế.

2. Học bổng áp dụng cho con, anh/chị em ruột của cán bộ công đoàn

2.1. Đối tượng: Sinh viên là con, anh/chị/em ruột của cán bộ công đoàn (*cấp Ủy viên Ban chấp hành trở lên*) đang công tác tại Liên đoàn Lao động các Tỉnh, Thành phố, Quận, Huyện, Công đoàn ngành tương đương, nộp đầy đủ hồ sơ theo thông báo của Nhà trường.

2.2. Mức xét cấp học bổng:

2.2.1. Đối với Khóa tuyển sinh năm 2022 trở về trước: Cấp học bổng **10.000.000 đồng/sinh viên/toàn khóa học**, trong đó chia ra: học phí **6.000.000 đồng/sinh viên**; phí Ký túc xá **4.000.000 đồng/sinh viên** được khấu trừ mỗi tháng **100.000 đồng/sinh viên** trong suốt thời gian cư ngụ học tập. Sinh viên không nội trú Ký túc xá của Trường, sẽ không được hưởng khoản tài trợ này.

2.2.2. Đối với Khóa tuyển sinh năm 2023 trở về sau: Cấp học bổng **20.000.000 đồng/sinh viên/toàn khóa học**, trong đó chia ra: học phí **15.000.000 đồng/sinh viên**; phí Ký túc xá **5.000.000 đồng/sinh viên** được khấu trừ mỗi tháng **100.000 đồng/sinh viên** trong suốt thời gian cư ngụ học tập. Sinh viên không nội trú Ký túc xá của Trường, sẽ không được hưởng khoản tài trợ này.

2.3. Phương thức cấp học bổng: Học bổng được cấp vào năm học cuối trước khi tốt nghiệp.

3. Học bổng sinh viên nội trú Ký túc xá

Học bổng sinh viên nội trú Ký túc xá được thực hiện theo Quy chế về học bổng dành cho sinh viên nội trú hiện hành.

4. Học bổng dành cho sinh viên khuyết tật có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn

4.1. Đối tượng: Sinh viên khuyết tật thuộc một trong các đối tượng sau: hộ nghèo/cận nghèo theo quy định của Nhà nước, sinh viên mồ côi hoặc hoàn cảnh đặc biệt khó khăn có xác nhận của địa phương và nộp đầy đủ hồ sơ theo thông báo của Nhà trường.

4.2. Điều kiện và mức xét cấp học bổng: Nhà trường cấp học bổng từ 50% - 100% học phí theo khung chương trình đào tạo tiêu chuẩn năm học 2024 - 2025.

5. Học bổng TDTU - Nâng bước sinh viên

5.1. Đối tượng: Sinh viên thuộc một trong các đối tượng xét cấp học bổng: (1) Sinh viên là con ruột của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động phục vụ Tổ quốc ở vùng hải đảo, biên cương có hoàn cảnh khó khăn; (2) Sinh viên thuộc hộ nghèo/cận nghèo theo quy định của Nhà nước; (3) Sinh viên mồ côi và có hoàn cảnh khó khăn; (4) Sinh viên có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, gia đình gặp biến cố,... và nộp đầy đủ hồ sơ theo thông báo của Nhà trường.

5.2. Điều kiện:

- Kết quả điểm học tập tại học kỳ gần nhất từ **5.0 trở lên**; kết quả điểm rèn luyện tại học kỳ gần nhất từ **50 trở lên**. Đối với tân sinh viên thì kết quả điểm xét tuyển tính theo điểm thi tốt nghiệp THPT (*không tính điểm ưu tiên tuyển sinh*) của tất cả phương thức từ **20.00/40.00** trở lên. Những trường hợp đặc biệt khác, Khoa, Phòng Công tác học sinh - sinh viên, Phòng Đại học, Phòng Tài chính và các đơn vị liên quan đề xuất Hiệu trưởng xem xét, quyết định.

- Không bị xử lý kỷ luật từ mức khiển trách trở lên.

- Không thuộc đối tượng đã nhận học bổng do Trường cấp từ mức bán phần (50% học phí) trở lên tại thời điểm xét.

- Học bổng được xét theo điểm học tập hoặc điểm thi tốt nghiệp THPT từ trên xuống cho đến khi đủ số suất mỗi đợt.

5.3. Mức xét cấp học bổng: Khoa, Phòng Công tác học sinh - sinh viên, Phòng Đại học, Phòng Tài chính và các đơn vị liên quan đề xuất Hiệu trưởng về mức xét cấp học bổng cho từng trường hợp cụ thể nhưng không quá 20.000.000 đồng/suất học bổng/năm học.

6. Học bổng khuyến khích cho nữ sinh viên học ngành kỹ thuật

6.1. Đối tượng: Sinh viên nữ trúng tuyển và nhập học đợt tuyển sinh năm 2024 vào các ngành kỹ thuật: Kỹ thuật điện, Kỹ thuật điện tử viễn thông, Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa, Kỹ thuật cơ điện tử, Kỹ thuật xây dựng, Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông, Quy hoạch vùng và đô thị, Bảo hộ lao động, Công nghệ kỹ thuật môi trường.

6.2. Mức xét cấp học bổng: 10% học phí theo khung khung chương trình đào tạo tiêu chuẩn học kỳ 1, năm học 2024 - 2025.

7. Học bổng khuyến khích sinh viên các chương trình đại học tiêu chuẩn, đại học chất lượng cao tham gia một số học phần thuộc chương trình đại học bằng tiếng Anh, chương trình liên kết đào tạo quốc tế

7.1. Đối tượng: Sinh viên chương trình tiêu chuẩn, chất lượng cao có chứng chỉ tiếng Anh quốc tế trình độ B1/B2 theo Khung tham chiếu Châu Âu hoặc tương đương đủ điều kiện tham gia một số học phần giảng dạy bằng tiếng Anh của chương trình đại học tiếng Anh/chương trình liên kết đào tạo quốc tế; có đăng ký và được xét tham gia học phần giảng dạy bằng tiếng Anh của chương trình đại học bằng tiếng Anh/chương trình liên kết đào tạo quốc tế theo chính sách hỗ trợ sinh viên học nâng cao của Trường.

7.2. Mức xét cấp học bổng: Học bổng được cấp bằng phần chênh lệch học phí giữa chương trình tiêu chuẩn, chất lượng cao với chương trình giảng dạy bằng tiếng Anh.

V. HỌC BỔNG ÁP DỤNG CHO PHÂN HIỆU

1. Học bổng dành cho tân sinh viên tại Phân hiệu

1.1. Đối tượng: Sinh viên trúng tuyển và nhập học vào chương trình học tại Phân hiệu trong đợt tuyển sinh đại học năm 2024.

1.2. Điều kiện và mức xét cấp học bổng: Tất cả sinh viên có quyết định trúng tuyển và nhập học vào chương trình học tại Phân hiệu sẽ được cấp 10% học phí theo khung chương trình đào tạo tiêu chuẩn/sinh viên/năm học.

2. Học bổng khuyến khích dành cho sinh viên là học sinh học tại các Trường THPT đã ký kết hợp tác với TDTU thuộc các tỉnh miền Trung, Tây Nguyên

2.1. Đối tượng: Sinh viên là học sinh học các trường THPT đã ký kết hợp tác với TDTU (xét theo trường THPT sinh viên học lớp 12) thuộc các tỉnh miền Trung, Tây Nguyên trúng tuyển và nhập học vào chương trình học tại Phân hiệu trong đợt tuyển sinh đại học năm 2024.

2.2. Điều kiện và mức xét cấp học bổng: Tất cả sinh viên thuộc đối tượng trên có quyết định trúng tuyển và nhập học vào chương trình học tại Phân hiệu được cấp 20% học phí theo khung chương trình đào tạo tiêu chuẩn/sinh viên/năm học.

3. Học bổng dành cho sinh viên là con ruột/em ruột của cựu sinh viên TDTU

3.1. Đối tượng: Sinh viên là con ruột/em ruột của cựu sinh viên TDTU trúng tuyển và nhập học vào chương trình học tại Phân hiệu trong đợt tuyển sinh đại học năm 2024.

3.2. Điều kiện và mức xét cấp học bổng: sinh viên là con ruột/em ruột của cựu sinh viên đã học và tốt nghiệp tại TDTU sẽ được cấp học bổng ưu đãi với mức cấp 5% học phí theo khung chương trình đào tạo tiêu chuẩn/sinh viên/năm học. Học bổng này là học bổng ưu đãi được cấp thêm và không bao gồm học bổng ở mục 1, mục 2 của nội dung học bổng áp dụng cho Phân hiệu.

4. Học bổng dành cho sinh viên có kết quả đầu vào cao nhất tại Phân hiệu

4.1. Đối tượng: Sinh viên trúng tuyển và nhập học vào chương trình học tại Phân hiệu trong đợt tuyển sinh đại học năm 2024.

4.2. Điều kiện và mức xét cấp học bổng: Sinh viên đạt điểm xét tuyển cao nhất tại Phân hiệu tính theo điểm thi tốt nghiệp THPT năm 2024 của tất cả phương thức xét tuyển (*không tính điểm ưu tiên tuyển sinh*) sẽ được cấp học bổng 100% học phí học kỳ 1, năm học 2024 - 2025 theo khung chương trình đào tạo tiêu chuẩn.

5. Học bổng dành cho sinh viên có kết quả đầu vào cao nhất ở các ngành đào tạo còn lại tại Phân hiệu

5.1. Đối tượng: Sinh viên trúng tuyển và nhập học vào chương trình học tại Phân hiệu trong đợt tuyển sinh đại học năm 2024.

5.2. Điều kiện và mức xét cấp học bổng: Sinh viên đạt điểm xét tuyển cao nhất của các ngành còn lại tại Phân hiệu (*ngoại trừ ngành đã có học bổng dành cho sinh viên có kết quả đầu vào cao nhất tại Phân hiệu*) tính theo điểm thi tốt nghiệp THPT năm 2024 của tất cả các phương thức xét tuyển (*không tính điểm ưu tiên tuyển sinh*) sẽ được cấp học bổng 50% học phí học kỳ 1, năm học 2024 - 2025 theo khung chương trình đào tạo tiêu chuẩn.

6. Các nguyên tắc khi xét học bổng (áp dụng cho Phân hiệu)

- Trường hợp có nhiều tân sinh viên thỏa điều kiện học bổng và có cùng mức điểm xét học bổng thì sẽ xét ưu tiên học bổng theo điểm trung bình kết quả học tập năm lớp 12. Nếu tiếp tục cùng mức điểm trung bình kết quả học tập năm lớp 12 sẽ ưu tiên xét học bổng lần lượt theo điểm trung bình kết quả học tập năm lớp 11, lớp 10. Trường hợp sau khi xét các điều kiện ưu tiên học bổng mà sinh viên vẫn có cùng mức điểm, suất học bổng sẽ được chia đều cho các sinh viên thỏa điều kiện.

- Trường hợp tân sinh viên cùng lúc thỏa nhiều điều kiện học bổng thì sẽ được Nhà trường xét cấp học bổng cao nhất, ngoại trừ học bổng ưu đãi được cấp thêm hoặc hỗ trợ chi phí Ký túc xá.

- Học bổng được cấp vào cuối học kỳ/năm học tùy theo từng loại học bổng khi sinh viên có kết quả học tập tại học kỳ/năm học xét từ 5.0, kết quả rèn luyện từ 50 trở lên.

- Trường hợp sinh viên thỏa điều kiện cấp học bổng hoặc có Quyết định cấp học bổng nhưng tại thời điểm xét hoặc lập bảng kê cấp học bổng có Quyết định thôi học hoặc nghỉ học tạm thời vì lý do cá nhân hoặc tự ý bỏ học hoặc không đăng ký môn học sẽ không được cấp học bổng này.

- Sinh viên phải hoàn thành nghĩa vụ học phí tại thời điểm xét học bổng hoặc thời điểm chi tiền học bổng.

- Sinh viên bị xử lý kỷ luật ở mức đình chỉ học tập hoặc buộc thôi học thì sẽ không được cấp học bổng.

- Những học kỳ hoặc năm học tiếp theo, Nhà trường sẽ cấp học bổng khuyến khích hoặc hỗ trợ học phí khi sinh viên thỏa các điều kiện xét học bổng theo quy định.

VI. HỌC BỔNG CHƯƠNG TRÌNH SAU ĐẠI HỌC

1. Học bổng chương trình 4+1

1.1. Đối tượng: Sinh viên đang học tại Trường Đại học Tôn Đức Thắng đủ điều kiện và đăng ký tham gia chương trình 4+1 sẽ được xét cấp học bổng đối với các học phần của chương trình 4+1 trong năm học 2024 - 2025. Giá trị học bổng được tính tại thời điểm sinh viên đăng ký học phần và được chi trả cuối học kỳ chỉ khi sinh viên hoàn thành nghĩa vụ học phí của chương trình 4+1. Nhà trường không xét cấp học bổng đối với những học phần sinh viên học lại lần 2.

1.2. Tiêu chí và mức xét cấp học bổng:

Hội đồng xét cấp học bổng sẽ xét theo điểm trung bình tích lũy trình độ đại học tính đến thời điểm sinh viên nộp hồ sơ xét học bổng.

1.2.1. Học bổng 50% cho từng học phần: Sinh viên có điểm trung bình tích lũy từ 8.0 trở lên (thang điểm 10) đăng ký các học phần.

1.2.2. Học bổng 30% cho từng học phần: Sinh viên có điểm trung bình tích lũy từ 7.0 đến nhỏ hơn 8.0 (thang điểm 10) đăng ký các học phần.

1.3. Hồ sơ đề nghị cấp học bổng

- a) Đơn đề nghị cấp học bổng (theo mẫu của Trường);
- b) Bản chính bảng điểm tích lũy trình độ đại học của Trường tính đến thời điểm nộp hồ sơ.

2. Học bổng chương trình thạc sĩ

2.1. Đối tượng: Học viên đã trúng tuyển và nhập học chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Tôn Đức Thắng các đợt tuyển sinh năm học 2024 - 2025. Học bổng được chi trả sau khi học viên được công nhận tốt nghiệp.

2.2. Tiêu chí và mức xét cấp học bổng:

Căn cứ vào điểm trung bình tích lũy chương trình đào tạo trình độ đại học của học viên; các thành tích đạt được trong lĩnh vực thể thao, nghiên cứu khoa học, nghệ thuật trong khi là sinh viên TDTU. Đối với học viên là giảng viên, viên chức cơ hữu của TDTU căn cứ vào thâm niên công tác tại TDTU, hội đồng xét cấp học bổng sẽ xét theo thứ tự từ cao xuống cho đến khi hết số kinh phí học bổng đã được phân bổ.

2.2.1. Học bổng 100% cho toàn khóa đào tạo:

- Học viên là cựu sinh viên tốt nghiệp thủ khoa một ngành đại học của TDTU, dự tuyển sau khi tốt nghiệp trong vòng 01 năm, trúng tuyển và nhập học;
- Học viên là cựu sinh viên và là tác giả ghi tên đầu và/hoặc tác giả gửi bài/liên hệ của ít nhất 01 công bố khoa học thuộc Web of Science (WoS)/Scopus đối với các nhóm ngành khoa học xã hội, kinh tế, tài chính, quản trị,... (KHXX) và ít nhất 01 bài báo WoS hoặc 02 bài báo Scopus đối với nhóm ngành khoa học tự nhiên - kỹ thuật (KHTN-KT) theo quy định về công bố khoa học của TDTU, công bố chung với giảng viên hướng dẫn là giảng viên cơ hữu của Trường (*bài báo phải được thực hiện trong thời gian người học là sinh viên đại học của TDTU*);
- Học viên là cựu sinh viên đạt các thành tích xuất sắc về lĩnh vực thể thao trong thời gian học đại học tại TDTU như sau: Đạt Huy chương vàng, Huy chương bạc hoặc Huy chương đồng cấp thế giới; Đạt Huy chương vàng, Huy chương bạc cấp Châu Á; Đạt Huy chương vàng cấp Đông Nam Á, SEA Games;
- Học viên là cựu sinh viên đạt các giải thưởng uy tín về khoa học, nghệ thuật, thể thao có đóng góp cho sự phát triển danh tiếng của Trường trong thời gian học đại học tại TDTU.

Lưu ý: Thành tích sinh viên đạt được trong lĩnh vực khoa học, nghệ thuật, thể thao tính đến thời điểm xét học bổng không quá 02 (hai) năm.

2.2.2. Học bổng 50% cho toàn khóa đào tạo:

- Học viên là cựu sinh viên tốt nghiệp loại giỏi của TDTU, dự tuyển sau khi tốt nghiệp trong vòng 01 năm, trúng tuyển và nhập học;
- Giảng viên, viên chức của TDTU có thâm niên công tác tại Trường từ 03 năm trở lên, trúng tuyển và nhập học.

2.2.3. Học bổng 30% cho toàn khóa đào tạo:

- Học viên là cựu sinh viên tốt nghiệp loại khá của TDTU dự tuyển sau khi tốt nghiệp trong vòng 01 năm, trúng tuyển và nhập học;

- Giảng viên, viên chức của TDTU có thâm niên công tác tại Trường từ 01 năm đến nhỏ hơn 03 năm trúng tuyển và nhập học.

2.2.4. Học bổng 25% cho toàn khóa đào tạo:

- Học viên là cựu sinh viên của TDTU trúng tuyển và nhập học không thuộc tiêu chí và mức xét cấp học bổng tại 2.2.1, 2.2.2 và 2.2.3, mục VI. Học bổng chương trình sau đại học của Hướng dẫn này;

- Học viên là cựu sinh viên tốt nghiệp loại giỏi của trường đại học công lập khác dự tuyển sau khi tốt nghiệp trong vòng 01 năm, trúng tuyển và nhập học;

- Giáo viên đang giảng dạy tại các trường phổ thông và có giấy giới thiệu của các trường phổ thông, trúng tuyển và nhập học.

2.3. Hồ sơ đề nghị cấp học bổng:

a) Đơn đề nghị cấp học bổng (theo mẫu của Trường);

b) Bản sao có chứng thực văn bằng và bảng điểm tốt nghiệp hoặc phụ lục văn bằng tốt nghiệp đại học;

c) Danh mục và bản sao các bài báo khoa học đã công bố (đối với học viên thuộc đối tượng là tác giả của công bố khoa học thuộc WoS/Scopus);

d) Bản sao có chứng thực giấy chứng nhận đạt thành tích của giải đấu và quyết định khen thưởng của Tổng cục Thể dục Thể thao (đối với học viên thuộc đối tượng đạt các thành tích xuất sắc trong lĩnh vực thể thao);

e) Giấy xác nhận đang công tác tại TDTU (đối với học viên thuộc đối tượng là giảng viên, viên chức của TDTU);

f) Giấy chứng nhận là giáo viên và giấy giới thiệu của các trường phổ thông (đối với học viên thuộc đối tượng là giáo viên phổ thông).

3. Học bổng dành cho học viên đạt thành tích nghiên cứu khoa học

3.1. Đối tượng: Học viên đang theo học chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Tôn Đức Thắng đạt thành tích nghiên cứu khoa học.

Nghiên cứu khoa học: Các sản phẩm khoa học với chỉ số Q theo Quy định hiện hành của Trường

3.2 Mức học bổng:

3.2.1. Mức xét cấp học bổng cho các bài báo khoa học, bằng sáng chế đối với học viên là tác giả ghi tên đầu hoặc tác giả gửi bài/liên hệ.

TT	Thành tích đạt được	Mức học bổng (đồng)
1	Tác giả ghi tên đầu hoặc tác giả gửi bài/liên hệ của bài báo WoS thuộc loại Q1 hoặc Q2	6.000.000
2	Tác giả ghi tên đầu hoặc tác giả gửi bài/liên hệ của bài báo WoS thuộc loại Q3 hoặc Q4	5.000.000

TT	Thành tích đạt được	Mức học bổng (đồng)
3	Tác giả ghi tên đầu hoặc tác giả gửi bài/liên hệ của bài báo Scopus	4.000.000
4	Tác giả ghi tên đầu hoặc tác giả gửi bài/liên hệ của bài báo hội thảo WoS/Scopus	2.000.000
5	Tác giả ghi tên đầu hoặc tác giả gửi bài/liên hệ của bài báo thuộc danh mục được công nhận bởi Hội đồng Giáo sư Nhà nước, có điểm tối đa từ 0.5 trở lên	1.000.000
6	Tác giả duy nhất của bằng sáng chế quốc tế thuộc nhóm các nền kinh tế lớn G-20	6.000.000
7	Tác giả duy nhất của bằng sáng chế Việt Nam	4.000.000

3.2.2 Mức xét cấp học bổng cho các bài báo khoa học, bằng sáng chế đối với học viên là tác giả phụ.

TT	Thành tích đạt được	Mức học bổng (đồng)
1	Tác giả phụ của bài báo WoS thuộc loại Q1 hoặc Q2	3.000.000
2	Tác giả phụ của bài báo WoS thuộc loại Q3 hoặc Q4	2.500.000
3	Tác giả phụ của bài báo Scopus	2.000.000
4	Tác giả phụ của bài báo hội thảo WoS/Scopus	1.000.000
5	Tác giả phụ của bài báo thuộc danh mục được công nhận bởi Hội đồng Giáo sư Nhà nước, có điểm tối đa từ 0.5 trở lên	500.000
6	Đồng tác giả của bằng sáng chế quốc tế thuộc nhóm các nền kinh tế lớn G-20	3.000.000
7	Đồng tác giả của bằng sáng chế Việt Nam	2.000.000

3.3. Hồ sơ đề nghị cấp học bổng

- a) Đơn đề nghị cấp học bổng (theo mẫu của Trường);
- b) Bản sao có chứng thực văn bằng và bằng điểm tốt nghiệp hoặc phụ lục văn bằng tốt nghiệp đại học;
- c) Danh mục và bản sao các bài báo khoa học đã công bố hoặc bản sao có công chứng bằng sáng chế.

3.4. Các lưu ý:

- Học viên phải tuân thủ cách ghi địa chỉ và email trong bài báo theo Quy định về công bố khoa học hiện hành của Trường Đại học Tôn Đức Thắng (Quy định số 2980/QĐ-TĐT ngày 04/10/2023);

- Thời gian công bố các công trình khoa học của học viên phải nằm trong thời gian đào tạo trình độ thạc sĩ (bao gồm cả thời gian được gia hạn);
- Mỗi sản phẩm chỉ được cấp học bổng một lần;
- Học viên được sử dụng thành tích nghiên cứu khoa học để hưởng quyền lợi theo Quy định số 408/2020/QĐ-TĐT của Hiệu trưởng Trường Đại học Tôn Đức Thắng;
- Những trường hợp khác, Khoa, Phòng Sau đại học, Phòng Tài chính và các đơn vị liên quan có ý kiến trình Hiệu trưởng xem xét, quyết định.

4. Học bổng, hỗ trợ sinh hoạt phí cho chương trình tiến sĩ

4.1. Học bổng chương trình tiến sĩ

4.1.1. Đối tượng: Nghiên cứu sinh (NCS) đang tham gia chương trình đào tạo tiến sĩ của Trường hoặc chương trình đào tạo tiến sĩ liên kết giữa Trường với các Trường đối tác tuyển sinh từ năm 2024 trở về trước nộp đầy đủ hồ sơ được quy định tại Phụ lục xét cấp học bổng chương trình tiến sĩ.

4.1.2. Tiêu chí và mức xét cấp học bổng

Căn cứ vào số lượng nộp hồ sơ học bổng tiến sĩ, Hội đồng xét cấp học bổng sẽ xét theo thứ tự từ cao xuống cho đến khi hết số kinh phí học bổng đã được phân bổ.

4.1.2.1. Học bổng toàn phần:

Học bổng được cấp khi nghiên cứu sinh cam kết thực hiện:

- NCS thuộc các nhóm ngành KHTN-KT phải công bố 02 bài báo WoS hạng 5 trở lên, tác giả ghi tên đầu và/hoặc tác giả gửi bài/liên hệ, TDTU là địa chỉ duy nhất và chỉ dùng email của TDTU;
- NCS thuộc các nhóm ngành KHXX phải công bố 01 bài báo WoS hạng 5 trở lên, tác giả ghi tên đầu và/hoặc tác giả gửi bài/liên hệ, TDTU là địa chỉ duy nhất và chỉ dùng email của TDTU.

4.1.2.2. Học bổng bán phần (50%):

Học bổng được cấp khi nghiên cứu sinh cam kết thực hiện:

- NCS thuộc các nhóm ngành KHTN-KT phải công bố 01 bài báo WoS hạng 5 trở lên, tác giả ghi tên đầu và/hoặc tác giả gửi bài/liên hệ (hoặc 01 bài báo WoS hạng 8 trở lên tác giả ghi tên đầu và/hoặc tác giả gửi bài/liên hệ; cộng thêm 01 bài báo Scopus tác giả ghi tên đầu và/hoặc tác giả gửi bài/liên hệ; hoặc 03 bài báo Scopus tác giả ghi tên đầu và/hoặc tác giả gửi bài/liên hệ), TDTU là địa chỉ duy nhất và chỉ dùng email của TDTU;
- NCS nhóm ngành KHXX phải công bố 02 bài báo Scopus, tác giả ghi tên đầu và/hoặc tác giả gửi bài/liên hệ, TDTU là địa chỉ duy nhất và chỉ dùng email của TDTU.

4.1.2.3. Học bổng hỗ trợ (25%):

- NCS nhóm ngành KHTN-KT phải công bố 01 bài báo Scopus tác giả ghi tên đầu và/hoặc tác giả gửi bài/liên hệ cùng 01 bài báo WoS hạng 8 trở lên tác giả phụ, TDTU là địa chỉ duy nhất và chỉ dùng email của TDTU;
- NCS nhóm ngành KHXXH phải công bố 01 bài báo Scopus, tác giả ghi tên đầu và/hoặc tác giả gửi bài/liên hệ hoặc 01 bài báo WoS tác giả phụ, TDTU là địa chỉ duy nhất và chỉ dùng email của TDTU.

Lưu ý:

- Các bài báo WoS/Scopus được xếp hạng theo quy định hiện hành về xếp hạng công trình công bố quốc tế của Trường mà NCS đăng ký có trách nhiệm tìm hiểu rõ, đầy đủ trước khi tiến hành đăng ký và cam kết thực hiện nghĩa vụ công bố.
- Học bổng chương trình tiến sĩ sẽ được cấp theo từng học kỳ và cấp trong thời gian đào tạo chuẩn của chương trình học tiến sĩ của người học.
- Quy trình xét cấp học bổng, trách nhiệm và nghĩa vụ của NCS khi nhận học bổng tiến sĩ, trách nhiệm của các đơn vị liên quan sẽ được thực hiện theo quy định của Trường.

4.2. Hỗ trợ sinh hoạt phí chương trình tiến sĩ

4.2.1. Đối tượng người học chương trình tiến sĩ là giảng viên, viên chức cơ hữu của Trường:

Giảng viên, viên chức cơ hữu (GV-VC) của trường tham gia học chương trình đào tạo tiến sĩ liên kết giữa Trường với các trường đối tác, khi đạt thâm niên nhất định sẽ được hưởng phụ cấp sinh hoạt phí theo mức xét cấp tối đa là **3.500.000 đồng/tháng**, mức hỗ trợ sinh hoạt phí cụ thể như sau:

- GV-VC có thâm niên làm việc tại Trường liên tục từ 07 năm trở lên, được hỗ trợ: 3.500.000 đồng/tháng;
- GV-VC có thâm niên làm việc tại Trường liên tục từ 05 năm đến dưới 07 năm, được hỗ trợ: 2.625.000 đồng/tháng;
- GV-VC có thâm niên làm việc tại Trường liên tục từ 03 năm đến dưới 05 năm, được hỗ trợ: 1.750.000 đồng/tháng.

Hỗ trợ sinh hoạt phí được cấp hằng năm đối với các năm học đúng tiến độ trong chương trình đào tạo.

4.2.2. Đối tượng là nghiên cứu sinh tham gia học chương trình tiến sĩ của Trường

Đối tượng là nghiên cứu sinh tham gia học chương trình tiến sĩ của Trường khi đăng ký nhận học bổng chương trình tiến sĩ theo mức học bổng toàn phần 100% (mục 4.1.2.1) và học bổng bán phần 50% (mục 4.1.2.2) sẽ được cấp thêm phần hỗ trợ sinh

hoạt phí **6.000.000 đồng/NCS/tháng**. Điều kiện để nghiên cứu sinh được nhận khoản hỗ trợ sinh hoạt phí này phải đăng ký và cam kết thực hiện một trong các nghĩa vụ như sau:

- a) Hướng dẫn Khóa luận tốt nghiệp/Đồ án tốt nghiệp/Chuyên đề nghiên cứu cho sinh viên đại học: 02 sinh viên/năm;
- b) Giảng dạy (lý thuyết và/hoặc thực hành): 01 môn học/năm;
- c) Báo cáo Journal club với Khoa: 02 báo cáo chuyên đề/năm;
- d) Báo cáo chuyên đề về nghiên cứu khoa học: 04 chuyên đề/năm;
- e) Báo cáo khoa học được trình bày tại hội thảo khoa học chuyên ngành (báo cáo toàn văn/oral/poster): 2 báo cáo/năm.

Nếu nghiên cứu sinh là GV-VC của Trường tham gia học chương trình tiến sĩ của Trường phải ký cam kết với Trường theo quy định khi nhận khoản hỗ trợ sinh hoạt phí.

5. Học bổng lưu học sinh sau đại học năm thứ nhất

5.1. Đối tượng: Lưu học sinh đủ điều kiện trúng tuyển vào chương trình sau đại học của Trường các đợt tuyển sinh trong năm học 2024 - 2025.

5.2. Tiêu chí và mức xét cấp học bổng:

Căn cứ vào số lượng nộp hồ sơ xin cấp học bổng và đủ điều kiện trúng tuyển, Hội đồng xét cấp học bổng sẽ xét theo thứ tự từ cao xuống thấp cho đến khi hết nguồn học bổng đã được phân bổ.

5.2.1. Học bổng toàn phần:

Học bổng toàn phần gồm 100% học phí, phí nhập học và 100% phí ký túc xá ở tòa nhà K, L cấp cho lưu học sinh trong năm học đầu tiên sau khi trúng tuyển và nhập học ở TDTU.

Lưu học sinh sẽ được xem xét cấp học bổng khi đạt các điều kiện sau:

- Lưu học sinh phải có điểm học tập trung bình tích lũy trình độ đại học (tham gia chương trình đào tạo thạc sĩ)/trình độ thạc sĩ (tham gia chương trình đào tạo tiến sĩ) đạt loại xuất sắc (**từ 3.6 trở lên** (thang điểm 4.0) hoặc tương đương);
- Trường Đại học của lưu học sinh đã tốt nghiệp phải nằm trong Bảng xếp hạng TOP 1000 của THE/ QS/ URAP/ ARWU.

5.2.2. Học bổng bán phần:

Học bổng bán phần gồm 50% học phí, phí nhập học và 100% phí ký túc xá ở tòa nhà K, L cấp cho lưu học sinh trong năm học đầu tiên sau khi trúng tuyển và nhập học ở TDTU.

Lưu học sinh sẽ được xem xét cấp học bổng khi đạt đủ các điều kiện sau:

- Lưu học sinh phải có điểm học tập trung bình tích lũy trình độ đại học (tham gia chương trình thạc sĩ)/trình độ thạc sĩ (tham gia chương trình tiến sĩ) đạt loại giỏi (**từ 3.4 đến dưới 3.6** (thang điểm 4.0) hoặc tương đương);
- Trường Đại học của lưu học sinh đã tốt nghiệp phải nằm trong Bảng xếp hạng TOP 1000 của THE/ QS/ URAP/ ARWU.

5.2.3. Học bổng hỗ trợ:

Học bổng hỗ trợ gồm 25% học phí, phí nhập học và 100% phí ký túc xá ở tòa nhà K, L cấp cho lưu học sinh trong năm học đầu tiên sau khi trúng tuyển và nhập học ở TDTU. Lưu học sinh sẽ được xem xét cấp học bổng khi đạt các điều kiện sau:

- Lưu học sinh phải có điểm học tập trung bình tích lũy trình độ đại học (tham gia chương trình thạc sĩ)/trình độ thạc sĩ (tham gia chương trình tiến sĩ) đạt loại khá (**từ 3.2 đến dưới 3.4** (thang điểm 4.0) hoặc tương đương);
- Trường Đại học của lưu học sinh đã tốt nghiệp phải nằm trong Bảng xếp hạng TOP 1000 của THE/ QS/ URAP/ ARWU.

Lưu ý: Trong trường hợp lưu học sinh bằng nhau về điểm tích lũy học tập sẽ ưu tiên xét học bổng cho lưu học sinh có năng lực nghiên cứu khoa học, và quốc tịch của lưu học sinh như sau: (1) Ưu tiên 1: Các nước Đông Nam Á; (2) Ưu tiên 2: Các nước Châu Á (trừ những nước nằm trong danh sách hạn chế nhập cảnh vào Việt Nam); (3) Ưu tiên 3: Các nước là quốc gia đang phát triển nhưng không nằm trong danh sách hạn chế nhập cảnh vào Việt Nam; (4) Ưu tiên 4: Các nước Châu Âu, Châu Mỹ, Châu Úc.

5.3. Hồ sơ đề nghị cấp học bổng:

Lưu học sinh nộp hồ sơ xét tuyển học bổng cùng thời điểm nộp hồ sơ dự tuyển bằng hình thức nộp trực tuyến.

5.3.1. Trình độ thạc sĩ:

- a) Đơn xin dự tuyển trực tuyến theo mẫu của TDTU;
- b) Lý lịch khoa học;
- c) Bản sao bằng tốt nghiệp đại học có công chứng hoặc xác nhận của cơ quan có thẩm quyền (kèm bản dịch tiếng Việt hoặc tiếng Anh);
- d) Bản sao bằng điểm trình độ đại học có công chứng hoặc xác nhận của cơ quan có thẩm quyền (kèm bản dịch tiếng Việt hoặc tiếng Anh);
- e) Chứng chỉ trình độ tiếng Anh do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp;
- f) Chứng chỉ trình độ tiếng Việt ở cấp độ B2 do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp nếu dự tuyển vào chương trình đào tạo thạc sĩ bằng tiếng Việt;
- g) Bản sao chứng chỉ trình độ tiếng Việt (B2), tiếng Pháp (DEL F B1/TCF niveau 3), tiếng Nga (TRKI 1), tiếng Đức (B1/ZDfB), tiếng Trung (HSK3), tiếng Nhật (JLPT N3) (áp dụng đối với ngành TESOL);
- h) Đề cương học tập, nghiên cứu tại TDTU;

- i) Giấy khám sức khỏe do bệnh viện hoặc trung tâm y tế cấp còn thời hạn 06 tháng kể từ ngày cấp đến ngày nộp hồ sơ;
- j) Cam kết về khả năng tài chính đảm bảo học tập, nghiên cứu, sinh hoạt;
- k) Lý lịch tư pháp;
- l) Bản sao hộ chiếu.

5.3.2. Trình độ tiến sĩ:

- a) Đơn xin dự tuyển trực tuyến theo mẫu của TDTU;
- b) Lý lịch khoa học;
- c) Bản sao bằng tốt nghiệp đại học và thạc sĩ có công chứng hoặc xác nhận của cơ quan có thẩm quyền (kèm bản dịch tiếng Việt hoặc tiếng Anh);
- d) Bảng điểm trình độ đào tạo đại học và thạc sĩ có công chứng hoặc xác nhận của cơ quan có thẩm quyền (kèm bản dịch tiếng Việt hoặc tiếng Anh);
- e) Danh mục và bản sao các bài báo khoa học đã công bố;
- f) Chứng chỉ trình độ tiếng Anh do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp;
- g) Chứng chỉ trình độ tiếng Việt do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp (nếu có);
- h) Đề cương học tập, nghiên cứu tiến sĩ tại TDTU;
- i) Thư giới thiệu của 02 nhà khoa học cùng ngành đăng ký dự tuyển;
- j) Giấy khám sức khỏe do bệnh viện hoặc trung tâm y tế cấp còn thời hạn 06 tháng kể từ ngày cấp đến ngày nộp hồ sơ;
- k) Cam kết về khả năng tài chính đảm bảo học tập, nghiên cứu, sinh hoạt;
- l) Lý lịch tư pháp;
- m) Bản sao hộ chiếu.

6. Học bổng lưu học sinh sau đại học năm thứ hai

6.1. Đối tượng: Lưu học sinh đang học tập tại Trường từ năm thứ hai trở đi theo đúng hoặc trước tiến độ thời gian đào tạo chuẩn của chương trình đào tạo sau đại học đang theo học.

6.2. Tiêu chí và mức xét cấp học bổng:

Căn cứ vào số lượng nộp hồ sơ xin cấp học bổng lưu học sinh từ năm thứ hai trở đi, hội đồng xét học bổng sẽ xét theo thứ tự của lưu học sinh trình tự từ năm thứ hai, năm thứ ba, năm thứ tư trở về sau và xét thứ tự từ cao xuống cho đến khi hết nguồn học bổng đã được phân bổ hằng năm.

6.2.1. Học bổng toàn phần:

Học bổng toàn phần gồm 100% học phí và 100% phí ký túc xá ở tòa nhà K, L cấp cho lưu học sinh trong năm học thứ hai trở đi. Lưu học sinh sẽ được xem xét cấp tiếp học bổng hằng năm nếu đạt đủ các điều kiện sau:

- Điểm trung bình tích lũy trong năm học gần nhất **từ 8.0 trở lên** (thang điểm 10.0);
- Tất cả các học phần đăng ký học phải có kết quả đạt;
- Có ý kiến nhận xét tích cực từ đơn vị quản lý chuyên môn;
- Đối với NCS sẽ xem xét thêm tiến độ nghiên cứu và công bố bài báo WoS/Scopus.

6.2.2. Học bổng bán phần:

Học bổng bán phần gồm 50% học phí và 100% phí ký túc xá ở tòa nhà K, L cấp cho lưu học sinh trong năm học thứ hai trở đi. Lưu học sinh sẽ được xem xét cấp tiếp học bổng hằng năm nếu đạt đủ các điều kiện sau:

- Điểm trung bình tích lũy 2 học kỳ gần nhất **từ 7.5 đến dưới 8.0** (thang điểm 10.0);
- Tất cả các học phần đăng ký học phải có kết quả đạt;
- Có ý kiến nhận xét tích cực từ đơn vị quản lý chuyên môn;
- Đối với NCS sẽ xem xét thêm tiến độ nghiên cứu và công bố bài báo WoS/Scopus.

6.2.3. Học bổng hỗ trợ:

Học bổng hỗ trợ gồm 25% học phí và 100% phí ký túc xá ở tòa nhà K, L cấp cho lưu học sinh trong năm học thứ hai trở đi. Lưu học sinh sẽ được xem xét cấp tiếp học bổng hằng năm nếu đạt đủ các điều kiện sau:

- Điểm trung bình tích lũy 2 học kỳ gần nhất **từ 7.0 đến dưới 7.5** (thang điểm 10.0);
- Tất cả các học phần đăng ký học phải có kết quả đạt;
- Có ý kiến nhận xét tích cực từ đơn vị quản lý chuyên môn;
- Đối với NCS sẽ xem xét thêm tiến độ nghiên cứu và công bố bài báo WoS/Scopus.

6.3. Hồ sơ đề nghị cấp học bổng:

- a) Đơn đề nghị cấp học bổng (theo mẫu của Trường);
- b) Bản chính bảng điểm tích lũy 02 học kỳ gần nhất tính đến thời điểm nộp hồ sơ;
- c) Các minh chứng về thành tích nghiên cứu khoa học (nếu có);
- d) Các minh chứng tham gia các hoạt động hỗ trợ Khoa/Viện và Phòng Sau đại học.

7. Học bổng sau tiến sĩ (Postdoc)

7.1. Đối tượng và tiêu chí:

Người dự tuyển học bổng sau tiến sĩ phải đáp ứng đủ các điều kiện sau:

- Có học vị tiến sĩ với ngành/chuyên ngành đào tạo phù hợp với lĩnh vực đào tạo-nghiên cứu của Trường;
- Tuổi không quá **45 tuổi**;
- Là tác giả đứng đầu và/hoặc tác giả gửi bài/liên hệ của ít nhất **04 công bố khoa học thuộc WoS** đối với nhóm ngành KHTN-KT; hoặc **02 công bố khoa học thuộc WoS hoặc 04 công bố khoa học thuộc Scopus** đối với các nhóm KHXX;
- Có kế hoạch nghiên cứu và làm việc phù hợp với lĩnh vực nghiên cứu/định hướng đào tạo của đơn vị quản lý;
- Được chấp thuận bởi người hướng dẫn của TDTU;
- Nộp đầy đủ hồ sơ được quy định tại Phụ lục xét cấp học bổng chương trình sau tiến sĩ.

7.2. Mức xét cấp học bổng:

- Học bổng sau tiến sĩ chỉ được thanh toán sau khi công bố khoa học được nghiệm thu và NCV sau tiến sĩ hoàn thành tất cả các nghĩa vụ khác theo thỏa thuận trong hợp đồng;
- Trong thời gian làm nghiên cứu viên sau tiến sĩ được xem xét hỗ trợ chỗ ở theo quy định của TDTU (đối với NCV sau tiến sĩ là người nước ngoài; hoặc người Việt Nam có nhu cầu sống trong phạm vi khuôn viên thuộc quyền quản lý của TDTU);
- Hỗ trợ sinh hoạt phí theo quy định **6.000.000 đồng/tháng** (trong thời gian thực hiện nhiệm vụ NCV sau tiến sĩ theo quy định);
- Trong thời gian theo làm nghiên cứu viên sau tiến sĩ được cung cấp chỗ làm việc, sử dụng các trang thiết bị của Trường để nghiên cứu.

Quy trình xét cấp học bổng, trách nhiệm và nghĩa vụ của NCV sau tiến sĩ khi nhận học bổng sau tiến sĩ, trách nhiệm của các đơn vị liên quan sẽ được thực hiện theo quy định của Trường.

8. Học bổng dành cho học viên học tại Phân hiệu Khánh Hòa

8.1. Đối tượng: Học viên đã trúng tuyển và nhập học chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ của Phân hiệu Trường Đại học Tôn Đức Thắng tại tỉnh Khánh Hòa (Phân hiệu Khánh Hòa).

8.2. Điều kiện và mức xét cấp học bổng: Tất cả học viên có quyết định trúng tuyển và nhập học vào chương trình học tại Phân hiệu Khánh Hòa sẽ được cấp 20% học phí trong năm học đầu tiên.

8.3. Học bổng này áp dụng từ năm 2024.

8.4. Các nguyên tắc khi xét học bổng, hỗ trợ học phí cho học viên tại Phân hiệu Khánh Hòa:

- Trường hợp học viên cùng lúc thỏa nhiều điều kiện học bổng thì sẽ được Nhà trường xét cấp học bổng cao nhất.

- Trường hợp học viên cùng lúc thỏa nhiều điều kiện học bổng và hỗ trợ học phí thì sẽ được Nhà trường ưu tiên xét cấp học bổng.

- Học viên phải hoàn thành nghĩa vụ học phí tại thời điểm xét học bổng hoặc thời điểm chi tiền học bổng.

- Học viên bị xử lý kỷ luật ở mức đình chỉ học tập hoặc buộc thôi học thì sẽ không được cấp học bổng.

9. Học bổng sau đại học dành cho cán bộ công đoàn, đơn vị ký kết hợp tác

9.1. Đối tượng: Học viên là công chức, viên chức của Liên đoàn Lao động các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hoặc là cán bộ công đoàn chuyên trách của các Sở/Ban/Ngành cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có ký kết hợp tác toàn diện hoặc Sở/Ban/Ngành tại tỉnh Khánh Hòa và các tỉnh miền Trung, Tây Nguyên đã trúng tuyển và nhập học chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Tôn Đức Thắng có giấy giới thiệu của cơ quan.

9.2. Điều kiện và mức xét cấp học bổng:

Tất cả học viên có quyết định trúng tuyển và nhập học chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Tôn Đức Thắng sẽ được cấp 30% học phí trong năm học đầu tiên.

9.3. Hồ sơ đề nghị cấp học bổng:

- a) Đơn đề nghị cấp học bổng (theo mẫu của Trường);
- b) Bản sao có chứng thực văn bằng và bảng điểm tốt nghiệp đại học/phụ lục văn bằng tốt nghiệp đại học;
- c) Thư giới thiệu của cơ quan.

9.4. Học bổng này áp dụng từ năm 2024.

VII. CÁCH TÍNH MỨC CẤP HỌC BỔNG

Mức cấp học bổng được tính như sau:

1. Đối với định mức học bổng được xác định theo khung học phí của chương trình đào tạo: **Học bổng = [Tỉ lệ] x [Bình quân học phí theo khung chương trình đào tạo tiêu chuẩn]**.

2. Đối với định mức học bổng được xác định theo lộ trình học phí (chương trình chất lượng cao, đại học bằng Tiếng Anh, liên kết đào tạo quốc tế, Ngành Việt ngữ học, trình độ tiến sĩ): **Học bổng = [Tỉ lệ] x [Học phí theo lộ trình đào tạo]**.

3. Đối với định mức học bổng cho chương trình 4+1: **Học bổng = [Tỉ lệ] x [Học phí của học phần đăng ký trong học kỳ]**.

Lưu ý: Học phí của các học phần không bao gồm học phí các học phần được học từ lần thứ hai trở đi.

4. Đối với định mức học bổng cho trình độ thạc sĩ: $\text{Học bổng} = [\text{Tỉ lệ}] \times [\text{Tổng học phí của học phần thực học}]$.

Lưu ý: Học phí của các học phần không bao gồm học phí các học phần được học từ lần thứ hai trở đi.

5. Đối với định mức học bổng cho chương trình dự bị tiếng Việt: $\text{Học bổng} = [\text{Tỉ lệ}] \times [\text{Học phí của học khóa học}]$.

VIII. KHEN THƯỞNG

A. TẶNG GIẤY KHEN:

1. Tiếng Anh: Nhà trường tặng giấy khen cho sinh viên tốt nghiệp đạt chuẩn đầu ra tiếng Anh với thành tích cao tương đương IELTS 8.0 trở lên còn thời hạn theo quy định của Trường Đại học Tôn Đức Thắng.

2. Tin học: Nhà trường tặng giấy khen cho sinh viên thi Microsoft Office Specialist (MOS) lần đầu theo chương trình học và đạt 1.000 điểm của 2 trong số 3 chứng chỉ quốc tế MOS Word, MOS Excel và MOS Powerpoint.

3. Tốt nghiệp trước tiến độ đào tạo: Nhà trường tặng giấy khen cho sinh viên tốt nghiệp từ loại Khá và trước tiến độ đào tạo từ 01 học kỳ trở lên.

4. Tốt nghiệp đạt loại Xuất sắc, Giỏi: Nhà trường tặng giấy khen, kỷ niệm chương cho sinh viên tốt nghiệp đạt loại Xuất sắc, Giỏi trước hoặc đúng tiến độ đào tạo.

5. Sinh viên đạt thành tích trong phong trào “Người tốt việc tốt” sẽ được tặng giấy khen theo Quyết định của Nhà trường.

6. Những trường hợp khác, Khoa và Phòng Công tác học sinh - sinh viên đề xuất Hiệu trưởng xem xét, quyết định.

B. TẶNG GIẤY KHEN VÀ THƯỞNG:

1. Khen thưởng sinh viên đạt thành tích trên các lĩnh vực

1.1. Sinh viên đạt thành tích trong các cuộc thi, giải thưởng do các Bộ, ngành, cơ quan, các Hội, doanh nghiệp được tổ chức thường niên, định kỳ từ cấp thế giới; cấp khu vực, cấp toàn quốc; cấp toàn thành:

Nội dung	Thành tích	Mức thưởng (đồng)		
		Cá nhân	Nhóm dưới 5 thành viên	Nhóm từ 5 thành viên trở lên
Đạt giải cấp thế giới	Giải nhất	10.000.000	12.000.000	15.000.000
	Giải nhì	7.000.000	9.000.000	10.000.000

Nội dung	Thành tích	Mức thưởng (đồng)		
		Cá nhân	Nhóm dưới 5 thành viên	Nhóm từ 5 thành viên trở lên
	Giải ba	5.000.000	6.000.000	7.000.000
	Giải khuyến khích	3.000.000	4.000.000	5.000.000
Đạt giải cấp khu vực	Giải nhất	7.000.000	9.000.000	10.000.000
	Giải nhì	5.000.000	6.000.000	7.000.000
	Giải ba	3.000.000	4.000.000	5.000.000
	Giải khuyến khích	1.500.000	2.000.000	3.000.000
Đạt giải cấp toàn quốc	Giải nhất	3.000.000	4.000.000	5.000.000
	Giải nhì	2.000.000	2.500.000	3.000.000
	Giải ba	1.000.000	1.500.000	2.000.000
	Giải khuyến khích	700.000	1.000.000	1.500.000
Đạt giải cấp toàn thành	Giải nhất	2.000.000	2.500.000	3.000.000
	Giải nhì	1.000.000	1.500.000	2.000.000
	Giải ba	700.000	1.000.000	1.500.000
	Giải khuyến khích	500.000	700.000	1.000.000
Đạt các giải thưởng khác: Nữ sinh viên khoa học công nghệ		2.000.000 đồng/cá nhân		

1.2. Sinh viên đạt giải trong các cuộc thi văn - thể - mỹ:

Đối tượng	Thành tích	Mức thưởng (đồng)		
		Cá nhân - đôi	Đồng đội 3-10 người	Đồng đội trên 10 người
Đạt giải cấp thế giới	Huy chương vàng hoặc giải nhất	7.000.000	15.000.000	20.000.000
	HCB hoặc giải nhì	5.000.000	10.000.000	15.000.000
	HCD hoặc giải ba	3.000.000	7.000.000	10.000.000
Đạt giải cấp Châu Á, SEA Games, Đông Nam Á	HCV hoặc giải nhất	5.000.000	10.000.000	15.000.000
	HCB hoặc giải nhì	3.000.000	7.000.000	10.000.000
	HCD hoặc giải ba	2.000.000	5.000.000	7.000.000
Đạt giải cấp toàn quốc	HCV hoặc giải nhất	2.000.000	7.000.000	10.000.000
	HCB hoặc giải nhì	1.500.000	5.000.000	7.000.000
	HCD hoặc giải ba	1.000.000	3.000.000	5.000.000

Đối tượng	Thành tích	Mức thưởng (đồng)		
		Cá nhân - đôi	Đồng đội 3-10 người	Đồng đội trên 10 người
Đạt giải cấp toàn thành	HCV hoặc giải nhất	1.000.000	5.000.000	7.000.000
	HCB hoặc giải nhì	700.000	3.000.000	5.000.000
	HCD hoặc giải ba	500.000	2.000.000	3.000.000

1.3. Khen thưởng cấp cho sinh viên Trường Đại học Tôn Đức Thắng; Đối với những mức thưởng cho thành tích từ nhóm 2 người trở lên, mức thưởng sẽ được chia theo số lượng người tham gia.

1.4. Việc khen/thưởng cho sinh viên được áp dụng khi sinh viên tham gia thi trong quá trình học tại Trường và kết quả giải thưởng được công nhận khi sinh viên còn đang học hoặc đã tốt nghiệp không quá 06 tháng.

1.5. Những trường hợp khác, Khoa, Phòng Công tác học sinh - sinh viên, Phòng Tài chính và các đơn vị liên quan có ý kiến trình Hiệu trưởng xem xét, quyết định.

2. Khen thưởng sinh viên đạt thành tích nghiên cứu khoa học

2.1. Nghiên cứu khoa học: Các sản phẩm khoa học với chỉ số Q theo Quy định hiện hành của Trường.

2.2. Mức khen thưởng:

Bảng 2.2.1. Khen thưởng cho các bài báo khoa học, bằng sáng chế đối với sinh viên là Tác giả ghi tên đầu hoặc tác giả gửi bài/liên hệ

TT	Thành tích đạt được	Mức thưởng (đồng)
1	Tác giả ghi tên đầu hoặc tác giả gửi bài/liên hệ của bài báo WoS thuộc loại Q1 hoặc Q2	6.000.000
2	Tác giả ghi tên đầu hoặc tác giả gửi bài/liên hệ của bài báo WoS thuộc loại Q3 hoặc Q4	5.000.000
3	Tác giả ghi tên đầu hoặc tác giả gửi bài/liên hệ của bài báo Scopus	4.000.000
4	Tác giả ghi tên đầu hoặc tác giả gửi bài/liên hệ của bài báo hội thảo WoS/Scopus	2.000.000
5	Tác giả ghi tên đầu hoặc tác giả gửi bài/liên hệ của bài báo thuộc danh mục được công nhận bởi Hội đồng Giáo sư Nhà nước, có điểm tối đa từ 0.5 trở lên	1.000.000
6	Tác giả duy nhất của bằng sáng chế quốc tế thuộc nhóm các nền kinh tế lớn G-20	6.000.000
7	Tác giả duy nhất của bằng sáng chế Việt Nam	4.000.000

Bảng 2.2.2. Khen/Thưởng cho các bài báo khoa học, bằng sáng chế đối với sinh viên là tác giả phụ

TT	Thành tích đạt được	Mức thưởng (đồng)
1	Tác giả phụ của bài báo WoS thuộc loại Q1 hoặc Q2	3.000.000
2	Tác giả phụ của bài báo WoS thuộc loại Q3 hoặc Q4	2.500.000
3	Tác giả phụ của bài báo Scopus	2.000.000
4	Tác giả phụ của bài báo hội thảo WoS/Scopus	1.000.000
5	Tác giả phụ của bài báo thuộc danh mục được công nhận bởi Hội đồng Giáo sư Nhà nước, có điểm tối đa từ 0.5 trở lên	500.000
6	Đồng tác giả của bằng sáng chế quốc tế thuộc nhóm các nền kinh tế lớn G-20	3.000.000
7	Đồng tác giả của bằng sáng chế Việt Nam	2.000.000

2.3. Các lưu ý:

- Sinh viên phải ghi địa chỉ đúng tên Khoa, Trường trên các công trình được khen/thưởng.
- Mỗi sản phẩm chỉ được khen thưởng một lần.
- Việc khen/thưởng cho sinh viên có sản phẩm là bài báo/bằng sáng chế được áp dụng khi sinh viên thực hiện trong quá trình học tại trường, mức khen thưởng được cấp khi bài báo/bằng sáng chế được xuất bản/cấp bằng và không quá 06 tháng kể từ ngày sinh viên được công nhận tốt nghiệp.
- Khoa chịu trách nhiệm đề xuất tỉ lệ phân chia mức thưởng và chọn một trong hai hình thức: [1] Ưu tiên xét thực hiện Khóa luận tốt nghiệp, Đồ án tốt nghiệp và cộng điểm cho sinh viên có thành tích tốt trong nghiên cứu khoa học theo Quyết định số 1989/2019/QĐ-TĐT ngày 15/7/2019 hoặc [2] đề xuất khen thưởng cho nhóm sinh viên/bài báo, bằng sáng chế theo Văn bản này.
- Những trường hợp khác, Khoa, Phòng Công tác học sinh - sinh viên, Phòng Tài chính và các đơn vị liên quan có ý kiến trình Hiệu trưởng xem xét, quyết định.

IX. HỖ TRỢ PHẦN CHÊNH LỆCH HỌC PHÍ

Hỗ trợ phần chênh lệch học phí giữa mức học phí của Nhà trường với mức học phí được miễn giảm, hỗ trợ chi phí học tập của Nhà nước

Nhà trường thực hiện việc hỗ trợ phần chênh lệch học phí theo quy định sau:

1. Đối tượng: Sinh viên thuộc diện chính sách, hộ nghèo được quy định theo Nghị định 81/2021/NĐ-CP, phần chênh lệch học phí giữa mức học phí của Nhà trường với mức học phí được miễn giảm, hỗ trợ chi phí học tập của Nhà nước sẽ được Nhà trường hỗ trợ khi thỏa tất cả điều kiện quy định tại mục 2 phần này.

2. Điều kiện:

- Sinh viên không vi phạm pháp luật; Nội quy, quy định của Nhà trường.
- Sinh viên đạt kết quả học tập tại học kỳ xét từ **6.0 điểm trở lên**.
- Sinh viên đạt kết quả rèn luyện tại học kỳ xét từ **65 điểm trở lên**.
- Sinh viên hoàn thành nghĩa vụ đóng học phí tại học kỳ xét.

3. Mức hỗ trợ phần chênh lệch học phí:

TT	Xếp loại học tập	Xếp loại rèn luyện	Mức hỗ trợ chênh lệch học phí (% học phí theo khung chương trình đào tạo tiêu chuẩn)
1	Xuất sắc	Xuất sắc	100%
2	Xuất sắc	Tốt	90%
3	Xuất sắc	Khá	70%
4	Giỏi	Xuất sắc	80%
5	Giỏi	Tốt	70%
6	Giỏi	Khá	60%
7	Khá	Xuất sắc	50%
8	Khá	Tốt	40%
9	Khá	Khá	30%
10	Trung bình khá	Xuất sắc	30%
11	Trung bình khá	Tốt	20%
12	Trung bình khá	Khá	10%

4. Lưu ý:

- Phân chênh lệch học phí được cấp theo **công thức tính** cụ thể như sau:

A: Học phí theo khung chương trình đào tạo tiêu chuẩn (đồng).

B: Kinh phí của Nhà nước cấp từ nhiều nguồn (đồng).

C: mức hỗ trợ chênh lệch học phí (%).

+ **Đối tượng miễn học phí:** $(A - B) \times C$.

+ **Đối tượng giảm 70% học phí:** $(A - B) \times C \times 0,7$.

+ **Đối tượng giảm 50% học phí:** $(A - B) \times C \times 0,5$.

- Nếu sinh viên nhận được kinh phí của Nhà nước cấp từ nhiều nguồn cao hơn khung của chương trình đào tạo tiêu chuẩn, sinh viên sẽ không được hỗ trợ phần chênh lệch học phí.

- Những trường hợp sinh viên học gián đoạn tại Trường vì lý do sức khỏe hoặc thực hiện nghĩa vụ quân sự thì những học kỳ sinh viên bảo lưu sẽ được hỗ trợ phần chênh lệch học phí khi sinh viên quay lại học tập tại Trường và đạt đủ điều kiện.

- Những trường hợp sinh viên học gián đoạn tại Trường vì lý do cá nhân hoặc bị xử lý kỷ luật thì những học kỳ sinh viên bảo lưu hoặc bị đình chỉ sẽ không được hỗ trợ phần chênh lệch học phí.

- Những trường hợp sinh viên ngừng học hoặc bị buộc thôi học, học lại, học bổ sung, bỏ học không lý do thì sẽ không được hỗ trợ phần chênh lệch học phí tiền miễn, giảm học phí.

- Tại thời điểm xét, nếu các môn học của học kỳ xét chưa có đủ điểm do ảnh hưởng của thiên tai, dịch bệnh... thì Nhà trường sẽ xét theo điểm trung bình tại thời điểm xét.

X. HỖ TRỢ NGƯỜI HỌC

1. Những hỗ trợ cho người học do bị ảnh hưởng bởi thiên tai, dịch bệnh,... và các hỗ trợ khác

Những hỗ trợ cho người học do bị ảnh hưởng bởi thiên tai, dịch bệnh,... và các hỗ trợ khác sẽ do Hiệu trưởng xem xét, quyết định dựa trên nguồn quỹ hỗ trợ người học của Trường.

2. Hỗ trợ một phần chi phí Ký túc xá tại Phân hiệu Khánh Hòa

2.1. Đối với sinh viên nội trú Ký túc xá cũ:

2.1.1. Đối tượng: Sinh viên học tại Phân hiệu Khánh Hòa nội trú tại Ký túc xá cũ.

2.1.2. Điều kiện và mức xét cấp: Tất cả sinh viên có quyết định nội trú tại Ký túc xá cũ của Phân hiệu sẽ được hỗ trợ một phần chi phí Ký túc xá và mức thu là 100.000 đồng/tháng/sinh viên (*chưa bao gồm chi phí điện nước do sinh viên thanh toán thực tế theo số lượng sử dụng*).

2.2. Đối với sinh viên nội trú Ký túc xá mới:

2.2.1. Đối tượng: Sinh viên học tại Phân hiệu Khánh Hòa nội trú tại Ký túc xá mới.

2.2.2. Điều kiện và mức xét cấp: Tất cả sinh viên có quyết định nội trú tại Ký túc xá mới của Phân hiệu sẽ được hỗ trợ một phần chi phí Ký túc xá và mức thu là 200.000 đồng/tháng/sinh viên (*chưa bao gồm chi phí điện nước do sinh viên thanh toán thực tế theo số lượng sử dụng*);

3. Hỗ trợ học phí dành cho sinh viên đang theo học tại Phân hiệu Khánh Hòa

3.1. Đối tượng: Sinh viên đang theo học tại Phân hiệu Khánh Hòa.

3.2. Điều kiện và mức xét cấp học bổng: Tất cả sinh viên đang học tại Phân hiệu Khánh Hòa sẽ được hỗ trợ 10% học phí theo khung chương trình đào tạo tiêu chuẩn/sinh viên/năm học cho toàn khóa học (được khấu trừ theo số học kỳ học thực tế tại Phân hiệu Khánh Hòa). Riêng đối với sinh viên trình độ đại học Khóa 26 tại phân

hiệu Khánh Hòa (*khóa tuyển sinh năm 2022*) được áp dụng từ năm học 2024 - 2025; Sinh viên trình độ đại học Khóa 27 tại phân hiệu Khánh Hòa (*khóa tuyển sinh năm 2023*) duy trì theo Quyết định số 3778-2/QĐ-TĐT ngày 05/12/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tôn Đức Thắng về việc cấp học bổng khuyến khích dành cho sinh viên tại Phân hiệu Khánh Hòa là học sinh học tại các Trường Trung học phổ thông đã ký kết hợp tác với Trường Đại học Tôn Đức Thắng thuộc các tỉnh miền Trung, Tây Nguyên đợt tuyển sinh năm 2023.

4. Hỗ trợ phần chênh lệch học phí cho lưu học sinh diện Hiệp định theo học chương trình đại học bằng tiếng Anh

4.1. Đối tượng: Lưu học sinh Hiệp định được Bộ Giáo dục và Đào tạo có quyết định giao TDTU đào tạo chương trình đại học bằng tiếng Anh.

4.2. Mức xét cấp học bổng: phần chênh lệch học phí giữa mức học phí được Nhà trường cấp với mức học phí thực tế của ngành học lưu học sinh được đào tạo trong toàn bộ các năm học theo quy định đào tạo của ngành học tương ứng. Học bổng hỗ trợ phần chênh lệch học phí không bao gồm phần học phí học lại trong trường hợp nợ môn.

5. Hỗ trợ người học tham gia các cuộc thi, giải thưởng, tham gia thi đấu,...

XI. CHÍNH SÁCH HỌC BỔNG HỖ TRỢ CHO CỘNG ĐỒNG VÀ HỖ TRỢ KHÁC

Nhà trường có chính sách học bổng hỗ trợ cho cộng đồng và hỗ trợ khác:

- Hỗ trợ cấp học bổng cho các học sinh của các tỉnh ký kết, Sở Giáo dục và Đào tạo ký kết, trường THPT ký kết.
- Hỗ trợ cấp học bổng cho các học sinh có hoàn cảnh khó khăn, mồ côi, bị ảnh hưởng bởi thiên tai, dịch bệnh... và các loại học bổng hỗ trợ khác do Hiệu trưởng xem xét, quyết định.
- Nguồn học bổng hỗ trợ cho cộng đồng và hỗ trợ khác được chi từ Quỹ hỗ trợ người học của Trường.

XII. HIỆU LỰC THI HÀNH

1. Hướng dẫn này có hiệu lực thi hành năm học 2024 - 2025;
2. Các quy định về học bổng cấp sinh hoạt phí cho lưu học sinh; học bổng sau đại học dành cho học viên học tại Phân hiệu Khánh Hòa; học bổng sau đại học dành cho cán bộ công đoàn, đơn vị ký kết hợp tác có hiệu lực thi hành từ năm 2024./.